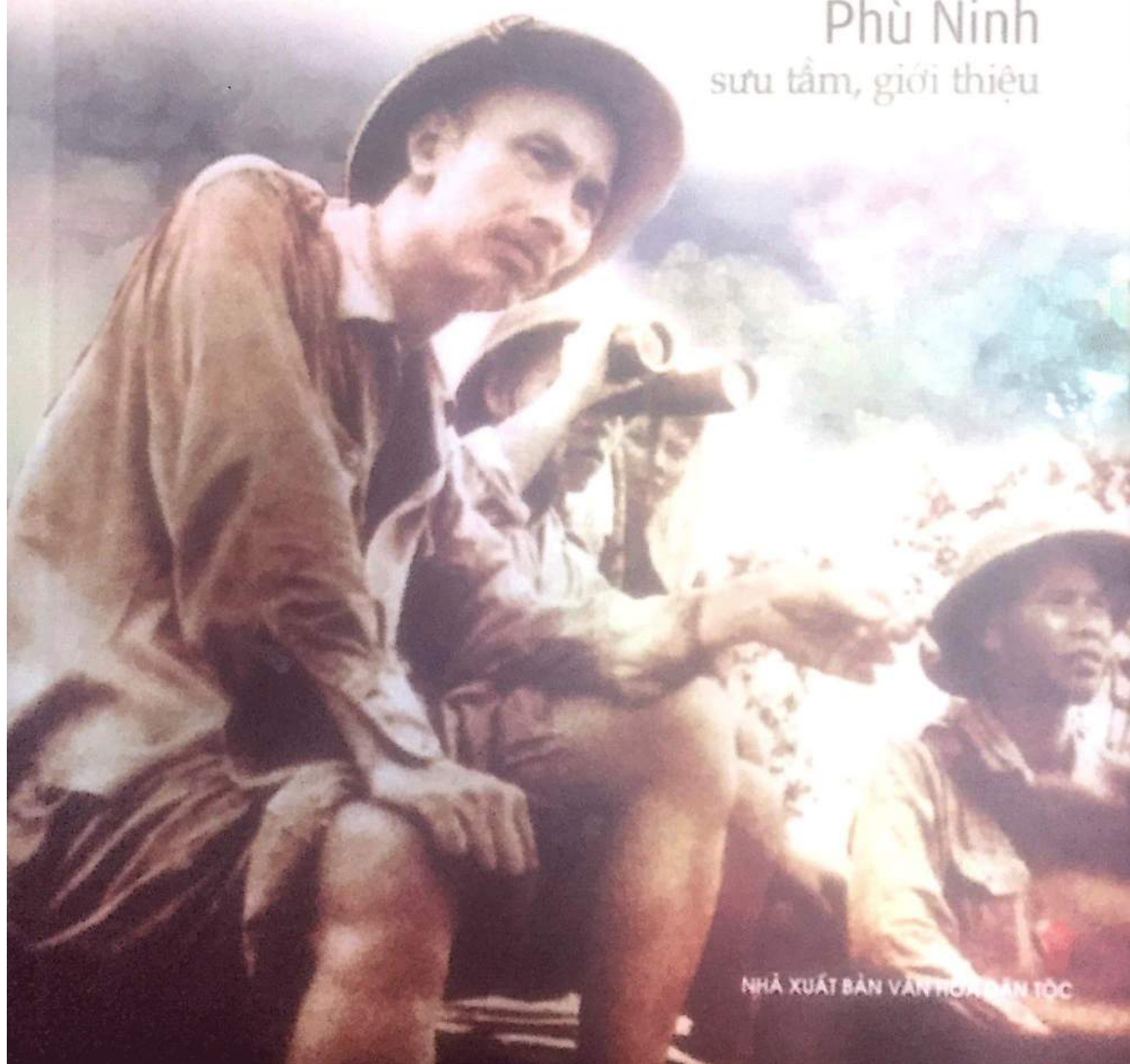


BÁC HỒ đi kháng chiến

Thái Thành Vân
Phù Ninh
sưu tầm, giới thiệu



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ ĐÓNG

BÁCH HỒ
đi
kháng chiến

THÁI THÀNH VÂN - PHÙ NINH
(Sưu tầm - Giới thiệu)

BÁC HỒ đi kháng chiến

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội - 2016

Cuốn sách sưu tập những câu chuyện thường ngày của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xuất bản nhân dịp kỷ niệm 70 năm Người ra lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" (19 - 12 - 1946) và lệnh "dời đô": Ta lại về Tân Trào.

Trong quá trình thực hiện xin phép được sử dụng tư liệu từ hồi ký của các bậc tiền bối từng hoạt động gần gũi với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Xin chân thành cảm ơn Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang đã cung cấp nhiều tư liệu để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Thái Thành Vân - Phù Ninh

Ở nơi giặc chưa tới chắc vẫn có trẻ học

Sau ngày 19 tháng 12 năm 1946, Bác chuyển tới làm việc tại nhiều địa điểm ở Hà Đông, Sơn Tây, cùng Thường vụ Trung ương vừa chỉ đạo cuộc chiến đấu ở Hà Nội cũng như trên toàn quốc vừa chỉ đạo chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Chiều ngày 2 tháng 3 năm 1947, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp tới Viên Nội, một làng thuộc Quốc Oai, báo cáo với Bác:

- Địch mở cuộc hành binh lớn có xe tăng, xe bọc thép yểm trợ đánh ra theo hai hướng. Vì vậy Trung ương đề nghị Bác di chuyển trong đêm nay và phân công anh Trần Đăng Ninh đi cùng với Bác.

Bác trùm khăn, khoác chiếc túi nâu đựng tài liệu bước ra. Đồng chí Trần Đăng Ninh đã đứng đợi ở cửa chờ Bác:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Mời Bác lên xe. Anh em kiếm được chiếc xe cũ nhưng còn chạy được.

Trời dần sáng. Dòng người tản cư cũng đông dần.

Gần trưa, đến đầu thị xã Sơn Tây, chiếc xe bỗng dừ chúng. Đang chạy tiếng nổ lịm dần. Người lái xe chắc đoán được xe hỏng nặng đã cố lái tránh vào bên đường, rồi ra khỏi xe, tiến lại chỗ Bác.

- Thưa Cụ, xe hỏng không thể chữa được nữa.

- Bác hỏi:

- Thử đẩy xem nó có nổ không?

- Không được đâu ạ. Đẩy chỉ tốn công tốn sức mà thôi.

Vừa lúc có một chiếc xe ngựa đi vượt lên. Đồng chí Trần Đăng Ninh vẫy tay ra hiệu cho xe dừng lại, nói:

- Xe nhà chúng tôi bị hỏng, anh làm ơn cho ông cụ và tôi đi nhờ đến bến Trung Hà thì may quá.

Người xà ích nhìn thấy ông cụ trùm khăn thì tưởng là bị mất, vội nói:

- Được, mời cụ. Chỉ có điều xe ngựa chạy chậm và xóc lăm. Cụ ngồi cho vững.

Hai tay níu thành, Bác lên xe, bảo người lái:

- Dẫn người nhà, ta sẽ đợi ở bến đò.

Mãi người đã yên chỗ. Người xà ích gò cương.

Xe chạy một đoạn, người xà ích thờ dài hỏi:

- Nhà cụ là thầy đồ à? Tân cư thế này liệu còn học hành được không?

Bác nói:

- Không lo, ở nơi giặc chưa tới chắc vẫn có trẻ học.

Người xa ích lại hỏi:

- Gia đình đi tân cư mà không mang theo đồ đạc hay sao?

Đồng chí Trần Đăng Ninh đỡ lời:

- Có đấy nhưng đã gửi đi trước được một số rồi.

Trên đường chiếc xe ngựa chở Bác hòa vào dòng người tân cư càng lúc càng đông.

Có phải cái gì Bác cũng biết đâu

Trên đường lên Tuyên Quang, Bác dừng lại làm việc tại mấy nơi, mãi đầu tháng Tư mới đặt chân đến Phú Đoan. Đêm đó, Bác nghỉ ở xã Yên Kiện. Nhà chật, các chiến sĩ bảo vệ tháo cánh cửa kê xuống đất làm giường nằm. Mới sáng mà máy bay địch đã lượn ràn rạt trên đầu. Bác mang tài liệu ra rừng, cách xa con đường, ngồi dưới tán cổ thụ làm việc.

Tất nắng, không còn nghe tiếng máy bay, Bác xếp tài liệu về nơi nghỉ.

Buổi sáng trước hôm dời Yên Kiện, đoàn được tặng một mùng xôi lúa.

Bác bảo:

- Ta vừa mới ăn cơm xong, để đến mai ăn, đỡ được bữa sáng.

Hôm sau, thấy vẫn được ăn cơm sáng như thường lệ, Bác hỏi:

- Thế xôi lúa đâu?

- Thưa Bác, để qua đêm xôi hỏng cả rồi. Tiếc quá, giá mà ăn ngay từ hôm qua.

- Thế sao các chú không nói cho Bác rõ. Có phải cái gì Bác cũng biết đâu. Thôi đừng tiếc nữa. Nhớ rửa sạch thúng trả cho dân và cảm ơn bà con cẩn thận.

Xong việc, Bác dặn mọi người cất bước thành hàng một. Lúc qua phà Phú Đọan, có người tỏ ý muốn nghỉ, Bác nói:

- Phía trước chúng ta là chặng đường sau cùng để trở lại Tân Trào. Các chú cố gắng đêm nay sẽ tới.

Xem như để mừng Bác “vào nhà mới”

Nửa đêm mùng 2 tháng 4 năm 1947, Bác đến làng Sào, một làng của bà con dân tộc Tày nằm bên tả ngạn sông Phó Đáy. Cùng đi với Bác có các đồng chí trong đội cận vệ. Bác nghỉ tại nhà ông Ma Văn Hiến, sau chuyển ra căn lán chứa thóc của nhà bà Đinh Thị Tư. Hành trình trở lại Tuyên Quang, làng Sào là địa điểm thứ nhất Bác ở, thời gian gần hai tháng.

Các đồng chí bảo vệ tính rằng, mỗi khi người nhà vào lấy thóc, có thể Bác phải ngừng việc ít phút, bèn đề nghị cho dựng căn lán mới ngoài rừng.

Một buổi sáng đầu tháng 5 năm 1947, Bác từ bờ suối về, giữa đường gặp chiến sĩ Trường, Bác hỏi trước:

- Có việc gì chú sang sớm thế?
- Dạ thưa, mời Bác ra xem lán ạ.
- Vậy ta đi luôn.

Chiến sĩ Trường dẫn Bác dõng làng, đi sâu vào khu rừng nứa. Những cây nứa ngộ to như cây bương, cao vút không nhìn thấy ngọn. Những cây nứa già thân mốc lấm tẩm ngả xuống cong cong như công cháo, phải khom người mới qua được. Đi một quãng nứa gặp khoảng trời bùng sáng. Trước mặt hiện ra bãi đất rộng, cỏ non xanh mượt. Ở giữa là căn lán nhỏ lợp mái lá cọ, phen nứa tươi mới. Lán chỉ có bốn cột ngoãm chôn thẳng xuống đất, ba bề đều trở cửa sổ, ánh sáng chan hòa. Bác đứng ngắm, vẽ hài lòng. Các chiến sĩ bảo vệ đã đứng cả xung quanh, có ý chờ một lời khen.

Bác thông thả nói:

- Lán ở giữa rừng thế này phải có cách gì để phòng thú dữ chứ?

Tất cả ngó ra.

Bác nói tiếp:

- Bây giờ Bác cùng các chú đi chặt nứa về rào lại.

Hai chiến sĩ vào làng mượn dao. Lúc sau, để một người ở lại canh gác, còn Bác cùng các chiến sĩ tản ra rừng lấy nứa.

Cuối chiều, hàng rào chắc chắn vây quanh lán đã được dựng lên, chẳng còn lo gì hổ báo. Những đoạn nứa to, cao quá tầm với ken xít nhau vững chãi. Các chiến sĩ ngắm nhìn, ai nấy đều vui vì việc đã hoàn thành.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Nắng chiều le lói phía rừng xa. Bác tay cầm cuốc đi tới. Một chiến sĩ nói:

- Thưa Bác, hôm nào thì chuyển ra lán. Có xem ngày không ạ?

Bác mỉm cười, không trả lời ngay. Tay chỉ ra xung quanh, nói:

- Này các chú xem! Đất rộng, lại bằng phẳng thế kia. Để cỏ mọc sao đành. Các cụ ta có câu "Tấc đất tấc vàng." Từ mai, các chú dậy sớm, Bác cũng dậy sớm. Sau giờ tập thể dục, Bác và các chú ra cuốc đất vỡ hoang. Trước thì trồng rau, sau trồng khoai sắn. Bác cháu ta khởi đầu việc tăng gia sản xuất ở chiến khu, xem như để mừng Bác "vào nhà mới".

Tiếng cười vang cả cánh rừng hoàng hôn.

Sáng hôm sau, Bác ra chỗ ở mới. Chỉ có một chiến sĩ giúp Bác chuyển đồ đạc. Sắp đặt mấy thứ đồ dùng đơn sơ, chiếc máy chữ nhỏ, một bộ chăn màn, hai bộ áo quần, tập tài liệu và mấy quyển sách. Gọn gàng đâu đó, Bác bảo:

- Còn sớm, chắc chưa ai ra đồng, chú nhanh chân vào làng xin bà con lấy ít hạt bí đỏ. Thứ này dễ trồng. Với lại gieo hạt sáng sớm, đất ẩm sẽ mau nảy mầm.

Từ đó sáng sáng sau giờ tập thể dục Bác Hồ quần xắn

cao, áo may ô cuốc đất hoặc xách nước tưới. Chưa đầy nửa tháng sau dây bí đã bò kín bãi đất rộng quanh lán.

Suốt những năm tháng ở Thủ đô kháng chiến, để giữ bí mật, Bác chuyển chỗ làm việc tới mấy chục lần. Đến nơi ở mới, việc đầu tiên là cuốc đất trồng gia trồng bí trồng cà, làm chuồng nuôi gà nuôi vịt... Theo gương Bác, các cơ quan từ Chính phủ đến địa phương, các đơn vị quân đội đều thi đua trồng gia sản xuất.

Mai sau ai ngang qua đây gặp thì ăn

Từ hôm gieo hạt bí, cấy cải, ngày nào Bác cũng dành chút thời giờ tưới rau, bắt sâu. Sáng nay trước khi ra vườn Bác đào trước lán một cái hố không biết để làm gì. Thấy vậy một chiến sĩ đến làm cùng, Bác bảo:

- Bác để ý thấy đằng sau lán có cây quýt. Chú bứng ra đây.

Chiến sĩ lẳng lặng làm theo. Hai tay Bác nhẹ nhàng hạ cây quýt xuống hố, xới đất cho thật tơi mới lấp lại. Tưởng việc đã xong, chiến sĩ toan bước đi. Bác nói:

- Chú kiếm cho Bác mấy đoạn tre nữa.

Chiến sĩ mang tre đến, Bác dùng dao vạc nhọn làm cọc cắm quanh cây quýt nhỏ.

Thấy Bác trồng cây cẩn thận, chiến sĩ bảo vệ hỏi:

- Thưa Bác, thấy đội trưởng bảo ngày mai sẽ dời nơi này chuyển đến địa điểm mới, vậy Bác còn trồng quýt làm gì?

Bác đứng dậy ngắm nghĩa cây quýt mới trồng một lúc. Lâu sau, chợt như nhớ câu vừa hỏi, quay lại nói:

- À mình đi thì trồng để mai sau ai qua ngang đây gặp thì ăn. Chú thử nghĩ xem, đang lúc khát nước mà được quả quýt thì còn gì bằng!

Mâm cơm cũng có màu sắc đầy chú

Một ngày đầu tháng 5 năm 1947, Bộ trưởng Hoàng Minh Giám từ Đồng Chùa đến gặp Bác. Thấy có người đến, Bác gỡ kính, đặt bút xuống mặt bàn tre, đứng lên, nói vui:

- Ngài Bộ trưởng đi bộ đến đây à?

Ông Hoàng Minh Giám cũng làm bộ trịnh trọng đáp:

- Trình Cụ Chủ tịch. Bộ Ngoại giao có con ngựa nâu vẫn dùng, nhưng hôm qua nó vấp đá bị sai khớp, thành ra phải đi bộ.

Bộ trưởng báo cáo với Bác:

- Pôn Muýt (Paul Mus) muốn được gặp để chuyển trực tiếp tới Chủ tịch một thông điệp của Cao ủy Bôlaóc (Bollaert).

Bác nói:

- Vẫn biết dã tâm thực dân khó thay đổi, song ta cần tranh thủ. Ngưng chiến một thời gian cũng là cần thiết để chuẩn bị thêm lực lượng. Cho dù cuộc gặp

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

không đạt kết quả thì tâm địa xâm lược thực dân của chúng lại một lần nữa phơi bày trước thiên hạ. Là một dịp để nhân dân Pháp hiểu về cuộc kháng chiến chính nghĩa của ta, nhất là những bà mẹ có con bị bắt đi lính.

- Vậy tôi sẽ điện trả lời cho Pôn Muýt là Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý có cuộc gặp?

- Đúng vậy. Địa điểm ở thị xã Thái Nguyên, 20 giờ ngày 12 tháng 5. Muộn rồi, mời Bộ trưởng ở đây ăn cơm xong hãy về.

Bác cùng Bộ trưởng đi sang lán tổ bảo vệ. Trên chiếc bàn tre rộng, một giá cơm độn sẵn, bên cạnh hai đĩa rau tàu bay luộc và một bát mẻ chung. Bác cười rồi nói vui:

- Màu trắng sắn giữa màu xanh rau. Mâm cơm cũng có màu sắc đấy chứ! Tiếc là hôm nay chưa có rau nhà đãi khách. Vườn bí trồng ngoài kia mới đang lên ngọn.

VỀ HÀ NỘI, CÁC CHỦ TỔ CHỨC sinh nhật Bác cho đảng hoàng

Tại căn lán giữa rừng Hợp Thành, ngày 19 tháng 5 năm 1947, mừng ngày sinh Bác Hồ, các đồng chí phục vụ chuẩn bị một bó hoa rừng đến chúc thọ Bác. Nhận bó hoa từ tay các đồng chí, Bác xúc động, nói:

- Ta dành những bông hoa này đi viếng mộ đồng chí Lộc vừa mới mất. Đồng chí Lộc trước làm việc ở Thái Lan. Bác quen đồng chí ấy từ hồi đó. Sau đồng chí qua Trung Quốc, rồi về nước tham gia kháng chiến. Đồng chí làm bếp cẩn thận, chu đáo và rất khéo tay. Tuy căn bệnh sốt rét có thể chữa khỏi, nhưng vì thiếu thuốc men nên đã không cứu được đồng chí ấy.

Buổi tối, các đồng chí phục vụ muốn tổ chức một bữa ăn tươi, nhưng Bác nói:

- Công việc kháng chiến còn nhiều khó khăn, vất vả. Khi vào kháng chiến thành công, về Hà Nội, các chủ tổ chức sinh nhật Bác cho đảng hoàng!

Nó sẽ cháy lên thành ngọn lửa

Một ngày đầu tháng 9 năm 1947, trải nhiều gian nan vất vả, ông Phạm Khắc Hòe đến được Thủ đô kháng chiến. Trước cách mạng ông Hòe làm Đồng lý Ngự tiền văn phòng của triều đình Huế, là người thảo chiếu thoái vị cho vua Bảo Đại. Thực dân Pháp ra sức tìm cách lôi kéo dụ dỗ, kể cả bắt giam để muốn ông làm tay sai cho chúng. Khôn khéo đối phó, không bị sa vào âm mưu của địch, ông Hòe đi đến quyết định ra vùng tự do tham gia kháng chiến.

Biết tin ấy, Bác cho người mời ông Hòe vào gặp.

Ông Hòe vừa leo cầu thang bước lên sàn lán, Bác trong bộ quần áo chàm đứng dậy ra cửa đón khách:

- Chú Hòe đã ra! Hoan hô!

Bác bước tới ôm hôn thăm thiết.

Buổi tối đầu tiên ở với Bác, ông Hòe kể lại việc đã đánh lạc hướng viên ủy viên Cộng hòa Pháp ở Bắc kỳ ba ngày trước khi thoát ra vùng tự do. Bác liền hỏi:

- Điều gì đã làm chú cương quyết đi ra vùng tự do tham gia kháng chiến?

Ông Hồ nói:

- Thưa Bác, tôi quyết định ra vùng tự do tham gia kháng chiến là vì hình ảnh của Bác luôn trong tim óc tôi và vì uy tín lớn lao của Bác trong mọi tầng lớp nhân dân vùng bị địch tam chiếm.

Bác nghiêm nghị nói:

- Chú nói thế là không đúng. Yếu tố quyết định nằm ngay trong bản thân chú. Đó là lòng yêu nước của chú. Chú cũng như đa số người dân Việt Nam ta, ai cũng ít nhiều có lòng yêu nước, muốn đất nước được độc lập thống nhất. Chỉ cần chúng ta khéo nhen chút than hồng ấy, nó sẽ cháy lên thành ngọn lửa.

Ông Hồ tán phục vì Bác đã chỉ rõ nguyên nhân cốt lõi việc các trí thức, nhân sĩ ra vùng tự do đi kháng chiến.

Kế hoạch đã bàn phải tuyệt đối tuân thủ

Ngày 22 tháng 10 năm 1947, đang ở Khuổi Tát, bên triền đông đèo De, Bác nhận được thư hỏa tốc của Tổng chỉ huy. Thư viết: Theo tin từ mặt trận, hiện quân của Bôphơ theo đường sông Lô đã đến Đài Thị và quân của Commuynan cũng sắp tới đó để gặp nhau. Địch có thể bắt đầu vây ép khu tứ giác Tuyên Quang - Đài. Thị - Bắc Kạn - Thái Nguyên. Đề phòng địch đánh vào trung tâm An toàn khu, đề nghị Bác và đồng chí Thận (tức đồng chí Trường Chinh) di chuyển theo kế hoạch đã định của Thường vụ Trung ương.

Đúng lúc Bác đang bị mệt, đồng chí Thận rất phân vân. Để Bác di chuyển lúc này e không tiện, vả lại chưa hẳn địch đã dám đánh sâu vào trung tâm. Nếu có xảy ra thì trong một hai ngày nữa chúng cũng chưa tới được. Thấy đồng chí Thận còn chần chừ, Bác nói:

- Kế hoạch đã bàn phải tuyệt đối tuân thủ. Chúng ta ai nấy xếp tài liệu, hai mươi phút nữa là khởi hành.

Uống nước xong, Bác cùng đồng chí Thận và bộ đội bảo vệ vượt núi Hồng qua đèo De sang Tân Trào rồi men sông Phó Đáy ngược dòng. Đường núi rậm rạp, nhiều đoạn phải rẽ lau vạch cỏ để đi.

Không có bó lạt của Bác thì hôm nay làm thế nào

Mùa đông năm 1947, một hôm Chánh văn phòng Chủ tịch phủ, - Phan Mỹ phóng ngựa về báo cáo tình hình với Bác. Nhìn vẻ sốt ruột của Phan Mỹ, Bác bình tĩnh bảo:

- Chú đi ăn cơm đi, Bác và anh em đã ăn rồi.

Phan Mỹ xuống bếp ăn vội bát cơm nguội. Ăn xong buông bát đĩa định không rửa, đã nghe thấy Bác nhắc:

- Vôi mấy cũng phải ăn ở cho sạch sẽ.

Phan Mỹ không dám trái lời.

Những ngày trước đó, Bác bảo một chiến sĩ liên lạc chặt cho một ống giang, lúc rồi Bác chẻ lạt rồi phơi lên mái nhà. Anh em bảo vô, phục vụ hỏi nhau, không biết Bác chẻ lạt dùng vào việc gì.

Trên đường tiếp tục di chuyển địa điểm, Bác cười ngựa đi trước, anh em lần lượt theo sau. Đang leo đồi,

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

bỗng nghe tiếng “phụt”, rồi tiếng cười rúc rích. Bác xuống ngựa quay lại hỏi:

- Gì đấy?

Một người dụt dè thưa:

- Báo cáo Bác cháu đứt quai ba lô ạ.

Bác lặng lẽ rút một chiếc lạt đưa cho và bảo buộc lại.

Mọi người vượt đèo. Tốc độ hành quân bị chậm bởi chốc chốc lại có người bị đứt quai ba lô, Bác lại rút cho người đó một chiếc lạt.

Ngồi nghỉ đun nước uống ở đỉnh đèo, Bác nói:

- Các chú toàn là nhà quân sự cả mà quên cả quân phong. Không có bó lạt của Bác thì hôm nay làm thế nào.

Mọi người mới hiểu ra, Bác chẻ lạt chẳng hề là việc nhỏ.

Như thế còn gì là bí mật

Trên đường hành quân, trời gần sáng, sương phủ mờ mịt. Bác và các chiến sĩ ghé nghỉ lại lán nhỏ bên đường.

Cả đêm hành quân, Bác không hút một điếu thuốc nào, một chiến sĩ nói:

- Để cháu che lửa, Bác châm thuốc hút.

Đang ngả lưng trên chiếc ghế làm bằng hai đoạn bương, Bác vội nói:

- Bác rất thèm hút thuốc nhưng phải cố nhịn. Một đốm lửa có thể thiêu trụi cả khu rừng. Như thế còn gì là bí mật.

Lo sao cho người nằm dưới đó được yên nghỉ trên quê hương giải phóng

Cuối đông năm 1947, trên đường công tác qua xã Hợp Thành huyện Sơn Dương, Bác cháu nghỉ chân bên dòng suối. Lúc đứng lên sắp đi tiếp, Bác hỏi các chiến sĩ bảo vệ:

- Chúng ta còn quên gì nữa không?

- Dạ không ạ.

Bác bần thần nhìn sang bên kia suối, giọng xúc động:

- Chúng ta còn quên chưa chào người dưới mộ.

Tất cả sững người. Bác nói tiếp:

- Bác cháu ta đi công tác, lo việc nước. Người dưới mộ kia không rõ là ai, già hay trẻ, nam hay nữ đã chết khi đất nước còn nô lệ. Bác cháu mình lo sao cho người nằm dưới đó được yên nghỉ trên quê hương giải phóng.

Bác tần ngần nhìn quanh, nói:

- Ta không có hương, các chú hái mấy bông hoa rừng sang viếng mộ rồi lên đường.

Bác cũng có nguyện vọng đó từ lâu

Đoàn đại biểu Nam Bộ ra thăm chiến khu Việt Bắc trải qua hành trình dài tám tháng mới tới nơi. Trong đoàn có Khu trưởng Trần Văn Trà, ông Trần Bửu Kiếm, bà Nguyễn Thị Định, một vị linh mục và họa sĩ Diệp Minh Châu, do đồng chí Phạm Hùng làm trưởng đoàn.

Ngày 3 tháng 10 năm 1948, Bác Hồ cùng các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng tiếp đoàn tại hội trường Chủ tịch phủ ở thôn Lập Bình, xã Bình Yên. Bác ra tận ngoài cửa đón đoàn, xúc động ôm hôn từng người một. Bác rơm rớm nước mắt khi xem bức tranh họa sĩ Diệp Minh Châu dùng máu của mình vẽ ba em thiếu nhi vây quanh Người.

Hôm sau Bác cùng đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp nghe Khu trưởng Trần Văn Trà báo cáo tình hình kháng chiến ở Nam Bộ. Cuối buổi, Khu trưởng Trần Văn Trà nói:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ có nguyện vọng được đón Bác vào thăm.

Bác nói:

- Bác cũng có nguyện vọng đó từ lâu. Nếu cán bộ, chiến sĩ cùng đồng bào cả nước đều cố gắng thì ngày Bắc, Trung, Nam sum họp sẽ không xa.

Sau bữa cơm thân mật tiễn đoàn, Bác trao cho đồng chí Trần Văn Trà, đại diện lực lượng vũ trang một thanh gươm và nói:

- Bác trao cho chú thanh gươm quý giá này đưa về cho đồng bào Nam Bộ để đánh giặc. Chú báo cáo với đồng bào rằng lòng Bác, lòng Đảng lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào. Chúng ta đồng lòng vì nước, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Đồng chí Trần Văn Trà hiểu đó cũng chính là mệnh lệnh mà Bác đã giao cho các tướng sĩ tiến lên tiêu diệt quân thù giải phóng quê hương.

Dù có bao nhiêu vàng cũng không bảo đảm vững chắc bằng lòng dân

Tháng 4 năm 1948, Hội đồng Chính phủ ra sắc lệnh bắt đầu từ ngày 22 tháng 5 năm 1948, thu tiêu giấy bạc Đông Dương thay thế bằng giấy bạc Việt Nam, cắt đứt sự ràng buộc cuối cùng với thực dân Pháp. Cuộc họp thông báo về việc phát hành tiền Việt Nam trên toàn quốc. Một cán bộ ngành ngân hàng đứng lên hỏi:

- Thưa Bác giấy bạc Việt Nam ta có bao nhiêu vàng bảo đảm ạ?

Bác nhấn nha hỏi lại:

- Vậy chú thử tự trả lời câu hỏi ấy xem?

Người cán bộ ngân hàng nói dài dòng về nguyên tắc ngân hàng làm mọi người sốt ruột. Bác nhắc:

- Cứ để chú ấy nói hết.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Lúc sau, Bác nói:

- Chú nói nhiều nhưng lại quên mất một điều đơn giản, hệ trọng là bí mật. Đất nước nào cũng có những điều bí mật của mình. Bí mật sách lược đấu tranh chính trị, bí mật về kinh tế, về ngoại giao, bí mật về kế hoạch quân sự, về tài chính, về ngân hàng...

Nhìn mọi người một lượt, Bác nói tiếp:

- Nhân dân ta rất tin tưởng ở Đảng, ở Chính phủ, ở Cụ Hồ. Thế nên đồng bào gọi giấy bạc Việt Nam là "tiền Cụ Hồ". Như vậy tiền Cụ Hồ đã có lòng dân cả nước bảo đảm. Dù có bao nhiêu vàng cũng không bảo đảm vững chắc bằng lòng dân.

Sao cho khỏi phụ lòng của nhân dân đối với tôi

Buổi sáng mùa hè năm 1948, ở Trung Yên, sau khi đọc hai lượt bài "Phê bình và tự phê bình" trên báo Nhân dân: "Dao có mài mới sắc, vàng có thui mới trong, nước có lọc mới sạch, người có tự phê bình mới tiến bộ...", cụ Phan Kế Toại liền trao đổi với bác sĩ Trần Duy Hưng:

- Bài báo "Phê bình và tự phê bình" tôi thấy rất có tác dụng đối với cán bộ công chức Bộ Nội vụ. Tôi đề nghị ta tổ chức để toàn thể người của Bộ nghiên cứu nghiêm túc và tiến hành tự phê bình.

Hôm sau Bác cùng ông Hồ Tùng Mậu đến làm việc với Bộ Nội vụ.

Cuối buổi, cụ Phan nói với Bác:

- Tôi đã được đọc bài viết có nhan đề "Phê bình và tự phê bình" và đã đề nghị ông Thư (tức Trần Duy Hưng) tổ chức học tập trong Bộ.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Bác chuyển sang ý khác, nhưng có ý nói với cụ Phan về tự phê bình:

- Thưa cụ, về mặt hành chính, cụ có thừa kinh nghiệm hơn tôi, kể cả chú Hồ Tùng Mậu đây - Bác vỗ vào vai ông Hồ Tùng Mậu - cũng có nhiều kinh nghiệm hơn tôi.

Ông Hồ Tùng Mậu hơi bối rối nói với cụ Phan:

- Kính thưa cụ, tôi chỉ là học trò của Cụ Hồ thôi.

Bác nói tiếp với cụ Phan:

- Còn tôi, xin thưa thật với cụ, lần đầu tiên làm Chủ tịch nước cho nên khó khăn quá, không biết chèo chống làm sao đây để cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp này thành công được. Vì vậy, ngày nào tôi cũng phê bình và tự phê bình để luôn luôn tự sửa chữa cho tiến bộ, sao cho khỏi phụ lòng của nhân dân đối với tôi.

Không phải lấy giấy

Hè năm 1948. Ở xã Tân Trào. Giữa lúc Hội nghị bàn về phát triển chiến tranh du kích sôi nổi, từ xa nhìn thấy mấy người đi tới. Người đi đầu đội mũ lá cọ, quần áo nâu, tay chống gậy, chân bước thoăn thoắt thẳng vào hội trường. Tất cả lấy làm ngờ ngợ rồi chợt nhận ra Bác khi Người ngả mũ, giơ tay chào.

Chờ cho trật tự trở lại, Bác nói:

- Các chú họp bàn phát triển dân quân du kích rất đúng lúc. Chiến tranh du kích là tấm lưới vô hình bao la, giăng khắp nơi, níu chặt kẻ địch, làm cho một bộ phận lớn của chúng ngày càng bị tiêu hao và sa lầy, không có lối thoát. Du kích ở nơi núi rừng thì dựa vào rừng núi để tiến thoái, còn ở đồng bằng tuy không có núi rừng nhưng lại có đông nhân dân. Nếu như nhân dân muôn người đều một lòng thì đội du kích cũng có thể len lỏi ở trong mà hoạt động như ở chốn rừng núi vậy.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Tuyệt đối bí mật, xuất quỷ nhập thần. Bác có mấy câu vần hô hào mọi người đánh du kích tặng hội nghị.

Dùng giấy lát, một người ngồi hàng đầu tưởng Bác cần giấy, vội đứng lên định đi lấy. Nhưng Bác nói:

- Không phải lấy giấy. Và Bác đọc ngay:

*Bất kỳ trẻ hay già
đàn ông hay đàn bà
đều ra sức tham gia đánh du kích!
Không có súng ta dùng dao
ta dùng cuốc
ta dùng cào
ta lấy đòn gánh
ta nhổ cọc rào...
đánh cho chúng nhào.*

Hội trường rộ lên tiếng vỗ tay. Bác nói:

- Bác chúc các chú sau hội nghị ra về phát triển dân quân du kích, với mọi thứ vũ khí trong tay đánh địch khắp nơi, dồn chúng vào chân tường.

Gia đình Bác bây giờ là các cô, các chú, là đồng bào Bắc, Trung, Nam

Cuối mùa đông năm 1948. Trời rét, cán bộ cơ quan Văn phòng Phủ Thủ tướng đốt bếp bằng hai khúc củi gối vào nhau. Lửa đượm, than rực hồng, rất ấm. Bất chợt Bác đến. Mọi người đứng dậy chào. Bác bảo:

- Các cô các chú ngồi cả xuống. Chuẩn bị tết thế nào? Có bánh chưng không, có giò lụa không, có pháo không?

Một người đứng lên thưa:

- Dạ thưa Bác cũng có đủ cả. Anh Bảy (tức đồng chí Phan Mỹ) cũng đã lo đủ cho anh em.

Một anh đột ngột đứng dậy hỏi:

- Thưa Bác, xin phép cho con được hỏi...

- Chú cứ hỏi.

- Thưa Bác, vì sao Bác không lập gia đình?

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Mọi người tất thấy đều lo lắng vì câu hỏi có thể làm Bác buồn.

Bác trầm ngâm một phút, rồi thông thả nói, giọng trầm trầm:

- Các cô các chú biết đấy. Hoàn cảnh của Bác bây giờ thì lập gia đình sao được. Gia đình Bác bây giờ là các cô, các chú, là đồng bào khắp Bắc, Trung, Nam.

Thấy mọi người lặng yên, xúc động, Bác lại nói vui:

- Các chú nướng gì trong bếp đó?

- Thừa Bác sẵn lụi.

Vội cời ra thì sẵn đã cháy.

Bác lại nói:

- Sẵn cháy càng thơm, cho Bác một miếng.

Trước khi về Bác dặn:

- Các cô, các chú nhớ vào bản mừng tuổi, vui hội với bà con.

Nếu uống nhiều thì không hay đâu

Năm 1948, một hôm họa sĩ Phan Kế An được đồng chí Trường Chinh giao cho việc vẽ chân dung Bác để in báo.

Họa sĩ ăn cơm cùng Bác. Cầm chai rượu thuốc, Bác rót cho họa sĩ và cho mình mỗi người một chén nhỏ. Họa sĩ uống cạn chén, Bác lại rót cho chén nữa. Hai ba lần như thế, lần nào họa sĩ cũng uống hết.

Hôm sau họa sĩ vác giá vẽ, hộp màu lên lán của Bác ở Khẩu Lấu. Đang đánh máy chữ, nghe họa sĩ chào, Bác nói:

- Chú cứ làm việc thoái mái.

Bác tiếp tục đánh máy chữ, họa sĩ làm công việc của mình. Chừng một tiếng đồng hồ, Bác đứng dậy thu xếp đồ vật trên bàn, cầm máy tờ báo và chiếc bút chì xanh đỏ, bước xuống thang đi đến chỗ phiến đá xa lán một chút. Bác ngồi trên phiến đá đọc báo, thỉnh thoảng lại lấy bút chì đỏ gạch dưới mấy chữ hoặc viết mấy dòng bên lề tờ báo. Lâu lâu Bác mở hộp lấy thuốc lá ra hút

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

và mời họa sĩ một điếu. Được mời, khi thì họa sĩ hút ngay, khi thì để thuốc vào túi ngực, chưa hút vì đang mài vẽ. Nhiều lần như vậy họa sĩ nghĩ bụng sẽ để dành đem về làm quà cho anh em trong cơ quan.

Những bữa sau, cùng ăn cơm với Bác, khi thấy Bác uống hết chén rượu, họa sĩ cầm lấy chai định rót mời thì Bác lấy tay che miệng chén nói:

- Bác chỉ uống một chén mỗi bữa thôi. Uống rượu ít thì tốt, nếu uống nhiều thì không hay đâu.

Họa sĩ chột dạ. Mấy bữa trước, lần nào Bác rót thêm cho, họa sĩ đều uống hết. Từ bữa ấy, họa sĩ đã biết từ chối, không để Bác rót thêm chén thứ hai nữa.

Họa sĩ ở bên Bác hơn hai tuần lễ. Bác bảo treo tất cả tranh đã vẽ lên tấm liếp ở nhà tập thể và mời tất cả anh em trong cơ quan đến xem. Bác cũng cùng xem. Cuối cùng Bác chỉ tay vào một bức ký họa vẽ đơn sơ mấy nét bằng bút sắt, mực đen và nói:

- Nếu in báo thì lấy bức này, nét vẽ giản dị và có thần.

Trước khi họa sĩ ra về, Bác còn đưa cho một ống nứa đại có nắp đậy cẩn thận để đựng tranh. Bác tiễn một đoạn đường khá xa, rồi bắt tay, ôm chặt vai họa sĩ. Họa sĩ đi rồi Bác còn đứng vẫy tay tạm biệt.

Ai là chủ đấ các chú?

Năm 1948, tại Hội nghị Quân sự lần thứ năm, Bác nói:

- Trong xã hội muốn thành công phải có ba điều kiện là thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Ba điều kiện này đều quan trọng. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi. Địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí, là phải thương yêu cấp dưới, phải đồng cam cộng khổ với họ. Đối với kẻ địch đã đầu hàng phải biết khoan dung. Nhân hòa là quan trọng hơn hết.

Rồi Bác hỏi:

- Bác đố các chú ai to nhất nước Việt Nam?

Tất cả cán bộ đứng dậy đồng thanh trả lời:

- Thừa Bác, chính Bác a.

Bác cười hiền từ nói:

- Ngồi xuống! Các chú phong kiến quá. Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Ai là chủ đấ các chú? Dân chủ - Dân làm chủ cơ mà. Còn chúng ta, kể cả Bác đều là đầy tớ của nhân dân.

Thế này là sang lắm rồi

Năm 1948, do có nhiều thành tích trong công tác an ninh nên Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Sơn Dương được Bác Hồ thưởng 10.000 đồng (tiền tài chính cũ). Chủ tịch huyện Trần Tùng và một ủy viên Ủy ban là đồng chí Ngô Sáng Lập được vào chỗ Bác làm việc để lĩnh thưởng.

Đã gần trưa, Bác hỏi chuyện nhanh, rồi nói:

- Trưa nay Bác mời cơm hai chú.

Niềm vui đến thật bất ngờ, hai người cùng ý nghĩ "chắc bữa cơm phải đặc biệt lắm". Khi mở lồng bàn ra thấy thịt rang, rau muống luộc, mỗi thứ một đĩa, tô nước canh, bát tương ớt và xoong cơm nóng. Bác chia đĩa cho hai người, nói:

- Trong lúc cả nước đang gian khổ kháng chiến, Chủ tịch nước mời cơm Chủ tịch huyện thế này là sang lắm rồi.

Làm được như thế đồng bào sẽ tha thứ

Năm 1949, ở Lũng Trờ, Trung Trục, một hôm hết giờ làm việc Bác và các chiến sĩ chuẩn bị ra vườn tăng gia. Chợt thấy một đồng chí đi công tác về tay xách xâu cá và hai ngọn măng rất to. Thấy có cá, có măng ai cũng mừng. Bác hơi ngạc nhiên hỏi:

- Chú mua măng mai ở đâu mà to thế?

- Thưa Bác, cá cháu bắt được lúc qua suối còn măng cháu kiếm ở rừng ạ.

Bác lại hỏi:

- Khóm mai chú lấy măng ở đâu, có gần đây không, nhiều cây to không?

Đồng chí nọ lúng túng không nói được. Bác nghiêm giọng:

- Các chú xem, những dải rừng quanh đây chỉ có măng nứa, măng vầu. Măng mai là của dân trồng. Chú tìm ngay chủ khóm mai để xin lỗi và bồi thường. Làm được như thế đồng bào sẽ tha thứ, sẽ hiểu ta, tin ta.

Nếu không đúng lúc cũng kém tác dụng

Vào khoảng năm 1949, ở Lũng Tấu, Bác mời cơm một cán bộ lãnh đạo. Xong bữa, đồng chí đó tần ngần nói:

- Thưa Bác, ở với Bác đã lâu nhưng chưa thấy Bác nặng lời lần nào. Còn tôi sinh hoạt với anh em đôi khi nóng nảy, gắt gỏng. Dù đã tự kiểm điểm và hứa sửa chữa nhiều lần nhưng vì cá tính mà mãi chưa thay đổi được.

Bác mỉm cười:

- Đúng, chúng ta cùng làm việc với nhau đã lâu. Bác không nặng lời với chú nhưng cũng chưa thấy lần nào chú gắt gỏng với Bác. Đó là vì chúng ta tôn trọng nhau. Còn chú chỉ nể cấp trên mà coi thường cấp dưới, chứ không phải cá tính đâu.

Đồng chí cán bộ tỉnh người, yên lặng. Ngừng một lát, Bác nói tiếp:

- Ví dụ, Bác có cái bánh ga tô ngon mà không nói trước, chờ chủ ăn cơm thật no rồi mới đem ra mời thì chủ còn thấy bánh ngon nữa không?

- Thưa Bác, bớt ngon ạ.

- Đúng. Bánh ngon mời không đúng lúc sẽ bớt ngon. Cũng giống như phê bình và tự phê bình, nếu không đúng lúc cũng kém tác dụng. Nếu cách phê bình lại thô bạo, không tôn trọng nhau thì làm sao giúp nhau tiến bộ được.

Để dành đến ngày chiến thắng

Đêm trước ngày 19 tháng 5 năm 1949, cán bộ cơ quan Văn phòng Chủ tịch phủ bí mật dán ảnh, treo cờ chuẩn bị chúc thọ Bác. Sáng ra Bác đi qua nhìn thấy nhưng không nói gì. Bác tập thể dục, đánh răng, rửa mặt, ngồi vào bàn làm việc.

Mọi người lặng lẽ tập hợp đến chỗ Bác ngồi chuẩn bị chúc thọ. Bỗng Bác nhìn lên mỉm cười:

- Bác cảm ơn các cô, các chú! Thôi không cần nói gì nữa, để dành đến ngày chiến thắng về Thủ đô tha hồ mà chúc.

Rồi Bác phân công người nào việc nấy. Một đồng chí cố nói:

- Chúng cháu chúc Bác sống lâu mạnh khỏe.

Bác gật đầu:

- Thôi được rồi. Các cô các chú đi làm việc, để Bác cũng làm việc.

Buổi chiều anh em nhận được bài thơ *Không để* của Bác:

*Vì nước chưa nên nghỉ đến nhà
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già
Chờ cho kháng chiến thành công đã
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta.*

Chú mặc cái áo này cho đỡ lạnh

Cuối năm 1949, chiến sĩ Triệu Hồng Thắng từ Văn phòng Chủ tịch phủ ở Lập Bình mang công văn thư từ tới Khẩu Lầu. Khi Triệu Hồng Thắng đi xuống nhà, Bác nghe có tiếng ho, bèn gọi lại:

- Chú Thắng, vào đây Bác hỏi. Chú không có áo ấm à?

Triệu Hồng Thắng lúng túng chưa kịp trả lời.

Bác đặt bát xuống bàn, đứng lên, đến bên giường lấy một cái áo trấn thủ đem lại.

- Chú mặc cái áo này cho đỡ lạnh.

Triệu Hồng Thắng lắc đầu:

- Không, thưa Bác, cháu đang sức thanh niên, lại ở trời núi quen chịu rét rồi. Bác có tuổi, cần mặc ấm. Bác chỉ cần cái áo đang mặc nói:

Bác rức đủ ấm rồi. Chú phải mặc áo này kéo ồm đấy.

Triệu Hồng Thắng cảm chiếc áo, cảm dòng ứa nước mắt.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ

Một ngày mùa hè năm 1949, Bác Hồ tìm người dẫn tới nhà Chủ tịch xã Hợp Thành.

Chủ tịch xã cảm động lưỡng cuống. Bác nói:

- Chủ tịch gặp chủ tịch có gì lạ đâu.

Uống xong chén nước chủ tịch xã mời, Bác nói:

- Chú đã làm được một việc tốt: Kịp thời phản ánh nguyện vọng của nhân dân lên Chính phủ. Làm đầy tớ nhân dân là phải chu đáo như vậy.

Rồi Bác cùng chủ tịch xã đến thăm nhà bà mẹ Cao Lan. Sau khi hỏi chuyện sức khỏe, chuyện ruộng nương, Bác trân trọng trả lại bà mẹ chiếc khăn chàm và nói:

- Cảm ơn mẹ đã cho tôi biết việc làm sai của bộ đội. Bộ đội, cán bộ có lỗi thì Đảng cũng có lỗi, tôi cũng có lỗi. Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ.

Bà mẹ hết sức cảm động mân mê mãi chiếc khăn còn ấm tay Cụ Hồ. Chiếc khăn này mẹ đã dùng để hót số gạo trắng lẫn sỏi do anh bộ đội vô ý để tuột xuống đường và đem đến nhà chủ tịch xã. Mẹ nói với chủ tịch xã:

- Bộ đội mà không biết quý gạo thì còn dói. Mình nói chưa chắc bộ đội đã chịu nghe. Ông chủ tịch hãy mang bọc gạo đến tận nơi thừa với Cụ Hồ. Cụ là chỉ huy nói nhất định bộ đội, cán bộ phải nghe.

Chú như thế là không được

Bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ. Lần đầu tiên gặp Bác, bác sĩ thấy Bác đang nằm trên võng ở đình Hồng Thái. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi:

- Chú đi đâu vậy?

- Thưa Bác, cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng, chỗ chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú ở dưới đó.

Những ngày kháng chiến ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít khi bị ốm. Lần ấy Bác bị sốt rét, Bác mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh. Thấy Bác bị sốt cao, đang tính xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã bảo:

- Bác ra lệnh cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt.

Bác sĩ Chánh lo quá. Bác sốt cao như thế chữa hai

ngày thì khỏi hẳn làm sao được. Sau khi bác sĩ tiêm thuốc cho Bác, cơn sốt hạ dần. Bác cười nói:

- Đấy chú xem, Bác ra lệnh chữa hai ngày phải khỏi mà đúng như thế thật.

Mùa thu năm 1949, một lần, biết tin vợ bác sĩ Chánh đến công tác ở vùng gần cơ quan Chủ tịch phủ, Bác cử bác sĩ Chánh đi công tác ở gần đó có ý tạo điều kiện cho vợ chồng gặp nhau. Nhưng bác sĩ vốn là người nghiêm túc, xong việc là về ngay. Khi về đến cơ quan, bác sĩ Chánh vào gặp Bác định báo cáo tình hình thì Bác đã hỏi ngay:

- Chú có gặp thím ấy không? Thím ấy có khỏe không?

Khi biết bác sĩ Chánh không vào thăm vợ, Bác có ý không vui:

- Bác cử chú đi công tác là để tạo điều kiện cho cô chú được gặp nhau. Đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy. Chú như thế là không được.

Đông vui thế này, bắt ngồi một mình thì Bác ăn sao được

Trường Nguyễn Ái Quốc đặt ở xóm Phong Vân, làng Ha, xã Tân Tiến, trên quả đồi rộng sát chân núi đá Lũng Đầy. Cuối năm 1949, buổi học đầu tiên sau lễ khai giảng khóa IV, Bác đến thăm không báo trước. Giữa buổi, học viên đang nghe giảng bài ở hội trường. Thấy Bác, mọi người hô vang:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Bác ra hiệu cả lớp ngồi xuống, rồi Bác hỏi:

- Học ở đây có mấy cô?

- Thưa Bác chúng cháu có bảy ạ.

- Thế các cô có biết nấu cơm không. Hay là "trên sống dưới khô, tứ bề nhào nhoét"?

Bác cùng mọi người cười vang.

Lớp học bế mạc, Bác đến dự. Khi vào nhà bếp thấy cỗ bàn có vẻ nhiều món, Bác nói với cán bộ phụ trách nhà trường:

- Này chú, hôm nay bế mạp chứ không phải bế bụng đâu nhé. Các chú nên nhớ, cuộc kháng chiến còn nhiều gian khổ lắm.

Đến bữa, thấy mâm Bác ngồi chỉ có một cái bát, một đôi đũa. Bác liền hỏi:

- Thế Bác ăn với ai?

Đồng chí phụ trách nhà trường nói:

- Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện ạ!

Bác ngắt lời:

- Không tiện gì cả. Thế ra các chú muốn Bác ăn trên ngời trống à? Chú hãy bê một mâm của cán bộ học viên lên đây Bác xem.

Mâm cơm được đem lên. Bác nói:

- Giờ chú kê thêm bàn ghế, mọi người quây quần cùng ăn. Như thế này là tất cả các cô các chú ăn chung với Bác.

Bác cầm bát đũa nói tiếp:

- Đông vui thế này, bắt ngồi một mình thì Bác ăn sao được!

Mình không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt

Mùa đông năm 1949, cơ quan Văn phòng Chủ tịch phủ di chuyển vào sâu hơn nữa, đề phòng địch tấn công. Giữa lúc, khu vườn bên sông Phó Đáy rau cải vừa bén rễ, giàn su su vừa bói quả. Mọi người bàn nhau thu hoạch vớt vát được thứ gì hay thứ ấy. Có người còn chạy sang vườn của Bác ở Khẩu Lấu, bên kia sông để mót giữa lúc Bác đang chăm chú bắt ngọn cho dây bầu leo giàn. Thấy vậy đồng chí cán bộ nọ vội hỏi:

- Thưa Bác cơ quan ta không chuyển nữa ạ?

Bác lấy làm lạ, hỏi lại:

- Chú hỏi thế là sao?

- Dạ, vì thấy Bác vẫn vun xới, cháu cứ tưởng...

- Sao chú nghĩ lạ vậy?

Vỡ lẽ, Bác vừa làm vừa nói:

- Ta cứ trồng. Mình không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt. Và lại nơi này ta còn phải qua lại nhiều, đề phòng lúc thiếu rau thì đã có sẵn.

Đồng chí cán bộ vội chào Bác quay về bảo anh em đừng thu hái rau, trái còn non.

Đặng sau quay!

Vào dịp mừng 2 tháng 9 năm 1949, Bác đến thăm anh chị em cán bộ, nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng đóng ở thôn Đồng Man xã Tân Trào. Bước vào hội trường, Bác ngồi trước rồi bảo mọi người cũng ngồi. Các cán bộ thanh niên khỏe mạnh, nhanh chân đến trước vây xung quanh Bác. Các chị, các cô vì có cháu nhỏ đi theo không chen kịp, đành ngồi phía sau hội trường. Khi được báo cáo là anh chị em đã đến đủ, Bác nói:

- Để ổn định trật tự cho buổi “diễn thuyết” được thành công, các cô các chú phải ngồi đúng vị trí của mình. Riêng diễn giả được phép thay đổi chỗ.

Nói rồi Bác đứng dậy đi xuống cuối hội trường hô:

- **Đặng sau quay!**

Bác bắt đầu nói chuyện ngay. Các chị, các cô các cháu nhỏ lại được gần Bác nhất.

Thế là các chú làm cho Bác xa dân

Tháng 8 năm 1949, sau khi thị xã Bắc Kạn được giải phóng, Bác có việc đi Ngân Sơn, qua Nà Phặc và nghỉ đêm ở đây. Nhân dân chưa dọn về, một số nhà đã bị giặc đốt cháy, bản làng xơ xác. Cán bộ huyện bàn nhau cất tạm chiếc lán bên đường để Bác nghỉ qua đêm. Chỉ một buổi lán đã dựng xong. Trời gần tối, Bác cùng anh em trong đoàn tới nơi. Đồng chí cán bộ huyện báo cáo với Bác tình hình của địa phương. Bác nhắc nhở:

- Các cán bộ cần khẩn trương vận động đồng bào mau trở lại quê, khai phá ruộng vườn cũ.

Chỉ vào căn lán mới dựng, Bác hỏi:

- Nhà này của ai mới làm?

Đồng chí cán bộ huyện thưa:

- Thưa Bác, cách đây dăm ba cây số mới có lán của đồng bào. Chúng cháu dựng lán này để Bác nghỉ chân.

Bác vẻ không vui:

- Thế là các chú làm cho Bác xa dân. Chỉ có dăm ba cây số, nhân dân đi lại được, sao Bác không đi được.

Sáng hôm sau mới thức dậy, Bác đã đi bộ vào xóm thăm đồng bào.

Các chú có biết “thịt Việt Minh” không?

Năm 1949, ở Lũng Tầu. Hôm ấy trời tối mịt, mọi người đang ăn cơm ở nhà ăn. Bác đi công tác về, xuống sông rửa chân tay rồi lên xem bữa ăn của cán bộ ra sao. Nhìn thấy cơm hầm, thức ăn chỉ có đĩa sung và đĩa muối lạc. Bác thương lắm. Mọi người vui vẻ chào Bác rồi ăn ra vẻ ngon lành. Bác lấy trong túi rết một chai rượu nếp, rót ra bát mời mỗi người uống một chút. Bác ngồi xuống hỏi:

- Thỉnh thoảng các chú có được ăn thịt không?

Ai đó trả lời:

- Dạ, có ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Các chú có biết “thịt Việt Minh” không?

Tất cả nhìn nhau cười. Trong bụng đoán là Tây ăn thịt Việt Minh.

Bác cười, rồi nói:

- Ba lạng sườn băm nhỏ rang khô với muối, bỏ vào ống nứa đeo bên mình thế mà Bác cũng ăn được nửa tháng cơ đấy. Bữa nào cũng có thịt.

Mọi người cười phá lên, Bác cũng tùm tùm cười rồi đứng dậy ra về.

Chớ có làm kiểu dân xin nước thì cán bộ lại cho lửa

Một buổi chiều mùa thu năm 1949, các học viên Trường Nguyễn Ái Quốc đang chăm chú nghe giảng thì thấy có mấy người từ dưới chân núi đi lên, nhìn ra là Bác Hồ. Bác mặc bộ quần áo bộ đội nhuộm màu lá cối, đội mũ lá cọ, chiếc khăn mặt vắt vai, ống quần xắn cao. Cả hội trường vang lên tiếng hô:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Bác bước nhanh vào hội trường. Đồng chí bảo vệ đón lấy mũ và gậy. Bác cầm khăn lau mồ hôi, ngồi quạt và ngoảnh lại nói với đồng chí đứng gần:

- Chú cho Bác cốc nước.

Đi ra vài phút, đồng chí đó trở vào, bật lửa mời Bác hút thuốc. Bác điềm nhiên mở hộp lấy một điếu ra châm lửa. Rồi nói giọng ôn tồn:

- Các cô các chú xem. Bác xin một cốc nước, chú ấy lại bật lửa mời Bác hút thuốc. Tại Bác nói không rõ hay tại chú nghe nhầm? Khi đi vận động quần chúng làm một việc gì, cấp trên phải nói rõ nhiệm vụ, cấp dưới phải nghe cho rõ, làm cho đúng. Chớ có làm kiểu này - Dân xin nước thì cán bộ lại cho lửa.

Hái quả phải giữ cành

Năm 1949, ở Khẩu Lấu, Bác Hồ chọn khoảnh đất bên bờ sông Phó Đáy làm vườn rau. Bác rất chăm vun tưới, tính toán thời vụ và chọn giống. Vườn rau lúc nào cũng xanh tốt. Các cơ quan vâng theo lời Bác đều thi đua tặng gia tự túc trồng rau màu, chăn nuôi gà vịt ngan ngỗng, nhiều cơ quan nuôi cả lợn.

Vườn của cơ quan Văn phòng Hội đồng Quốc phòng trồng cà. Khi được thu hoạch, mọi người hồ hởi kéo nhau ra hái quả. Người nào cũng một tay cầm rễ, tay kia cầm quả giật ngược làm rụng hoa, gãy cành.

Đi công tác qua, thấy thế Bác liền bước xuống vườn, một tay giữ cành, tay kia cầm quả, giật nhẹ. Quả cà rời ra ngay, được quả nào đặt luôn vào rổ để trên rãnh luống.

Mọi người theo đó học cách hái, Bác nói:

- Hái quả phải giữ cành, như thế cây không bị chột, ra hoa đậu quả nhiều lúa.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Nhìn hàng đu đủ, có cây quả sai chi chít, Bác nhắc:

- Phải tỉa bớt cho quả nọ cách quả kia, nó mới thờ được mà lớn. Các chú ham nhiều là không được ăn.

Vào giữa lúc vườn bí ngô của cơ quan Văn phòng Hội đồng Quốc phòng ở Lập Bình rất sai quả. Nôn nóng muốn khoe thành tích tặng gia liền cắt quả bí to nhất, cho người đem biếu Bác. Quả gửi đi rồi ai nấy nóng lòng chờ lời khen.

Mấy hôm sau, cơ quan nhận được một phong thư từ văn phòng Bác gửi sang. Háo hức vội mở ra thì thấy có hai dòng:

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Cám ơn các chú bí này còn non.*

Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của thì không xảy ra việc đáng tiếc

Ngày 18 tháng 6 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký các Sắc lệnh bổ nhiệm chức vụ thuộc Bộ Quốc phòng, trong đó có: Giám đốc Nha Quân giới - Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa; Giám đốc Nha Quân dược - Đại tá Vũ Văn Cẩn; Giám đốc Nha Quân nhu - Đại tá Trần Dụ Châu. Nay Trần Dụ Châu phạm tội tham ô, bị tòa án binh kết án tử hình. Sau khi nghe Bộ Quốc phòng trình bày sơ lược vụ án và nghe Hội đồng Chính phủ nhận xét, cho ý kiến khắc phục, sửa chữa, Bác nói:

- Về vụ Trần Dụ Châu, chúng ta phải chịu một phần trách nhiệm, chúng ta không có chính sách cán bộ đúng. Chúng ta sinh trưởng trong một xã hội lạc hậu, nhiệm thói thực dân phong kiến của xã hội cũ, hám danh hám lợi, danh lợi dễ làm hư người... Bây giờ chúng ta dùng cán bộ để cải tạo xã hội mà không có chính sách cải tạo cán bộ, đây là khuyết điểm. Chính sách cán bộ thế nào? Lúc tìm người phải tìm cả tài, cả đức, chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của thì không xảy ra việc đáng tiếc.

Các chú để Bác tự đào

Ngày 6 tháng 4 năm 1949, Bác Hồ rời Lũng Tàu chuyển đến Khẩu Lấu. Bãi phẳng ở phía nam thôn Bòng, nằm bên bến Vực sông Phó Đáy. Bác thường ngồi câu cá bên bến này. Từ đây qua sông đi chừng một cây số là đến Thác Dăng, thôn Lập Bình, nơi ở của Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ. Căn lán ở Khẩu Lấu nhỏ chỉ có một gian, kiểu nhà sàn, cột chôn, mái lá cọ, ở gần bờ sông Phó Đáy. Các chiến sĩ bảo vệ định đào hầm trú ẩn bên cạnh lán. Bác nói:

- Các chú để Bác tự đào.

Không ai ngăn được, đành đưa cuốc xẻng cho Bác. Trong buổi sáng Bác đào xong căn hầm ngay dưới gầm sàn. Bác nói:

- Thế này khỏi phải mất công làm mái che hầm.

Gần đó là căn nhà ba gian của các chiến sĩ cảnh vệ và sân bóng chuyền. Trước nhà kê một chiếc chõng bằng tre. Bác và các đồng chí cận vệ thường ngồi uống nước và đọc báo sau giờ làm việc. Vào những buổi tối rảnh rỗi, Bác giảng chính trị cho các đồng chí phục vụ, bảo vệ tại cơ quan có tên bí mật là Đơn vị 41.

Ai muốn vào lán phải nhảy qua hàng rào

Ở Khẩu Lầu, vào thời gian năm 1949, trên lối nhỏ dẫn vào lán, Bác trồng một hàng dâm bụt chắn ngang rồi đưa ra một quy định:

“Ai muốn vào lán phải nhảy qua hàng rào, chỉ trừ chị em phụ nữ”.

Đã có ý thức luyện tập hàng ngày từ lúc hàng rào còn thấp, nên Bác qua lại dễ dàng. Nhiều người chủ quan, lại lười luyện tập nên mỗi khi có việc vào lán Bác phải tìm lối đi vòng.

Lối mòn từ suối lên lán Bác có một đoạn dốc ngắn, gặp mưa trơn dễ ngã. Bác cũng đưa ra một quy định:

“Ai có việc đi qua dốc cũng phải nhặt một hòn đá lát đường”.

Nhiều người làm đúng quy định, nhưng một số hay quên, qua dốc một quãng, chợt nhớ ra mới quay lại nhặt đá mang lên.

Chỉ hơn một tháng sau, đoạn dốc đã được lát sỏi đá, vừa đẹp mắt vừa qua lại dễ dàng.

Nghe nói các chú đang làm cho Bác cái kiệu

Năm 1950, cuộc kháng chiến đã bước sang năm thứ năm, Thường vụ Trung ương thấy cần sớm có cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với những nhà lãnh đạo của hai đảng Liên Xô và Trung Quốc. Lúc đó, quân Pháp vẫn còn chiếm đóng thị xã Cao Bằng và kiểm soát gắt gao dọc biên giới Việt - Trung. Vùng Hoa Nam của Trung Quốc cũng mới được giải phóng, tàn quân Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch và những toán thổ phỉ vẫn hoạt động. Năm nay Bác đã bước sang tuổi sáu mươi, thời gian qua lại hay yếu mệt. Đồng chí Trần Đăng Ninh - Tổng Cục trưởng Tổng cục Cung cấp nghĩ nên làm một chiếc cáng. Đồng chí dặn cơ quan quân nhu nghiên cứu làm một loại cáng đặc biệt, khi người khiêng cáng cần nghỉ thì không phải đặt cáng xuống. Chiến sĩ ta hào hứng bàn bạc góp nhiều sáng kiến. Chuyện đến tai, Bác hỏi đồng chí Trần Đăng Ninh:

- Nghe nói các chú đang làm cho Bác cái kiệu?

Đồng chí Trần Đăng Ninh lúng túng nói:

- Thưa Bác là một chiếc cáng thôi ạ, đề phòng khi Bác mệt phải dùng tới.

Bác hơi nghiêm giọng:

- Tôi mệt thì các chú cũng mệt. Nếu lại phải cáng tôi thì còn mệt biết mấy? Chú chuẩn bị cho tôi một chiếc ba lô. Đồ dùng của ai người nấy mang. Tất cả đều hành quân như bộ đội.

Ý Bác đã quyết. Không ai nói đến việc làm cáng nữa.

Ta cùng đi cho vui?

Đầu năm 1950, Bác rời Khẩu Lấu bắt đầu một chuyến công tác nước ngoài. Bác cải trang mặc bộ quần áo chàm của người Nùng, đầu đội mũ nồi giống một lão nông miền núi. Chiếc mủng gỗ kết mười hai cây nứa ngộ đậu sẵn dọc bờ sông Phó Đáy.

Sang bờ bên kia, thấy đồng chí Thắng dắt ngựa chờ sẵn, mời Bác lên ngựa.

Bác có vẻ không ưng, nhìn đoàn người làm vẻ như đếm, nói:

- Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một con, một mình Bác cưỡi sao tiện.

Đồng chí Định thưa:

- Thưa Bác, chúng cháu đều là thanh niên trẻ, khỏe. Bác đã nhiều tuổi, đường lại xa, công việc nhiều, xin Bác lên ngựa cho.

Bác cười.

- Ừ, các chú đều khỏe, còn trẻ cả. Để rồi đi đường, xem các chú có theo kịp Bác không?

Bây giờ ta giải quyết thế này:

- Các chú mang theo ngựa để nó đỡ ba lô, gạo. Trên đường đi, ai mệt thì cưỡi.

Trên đường đi, để động viên tinh thần các chiến sĩ Bác kể về kinh nghiệm hoạt động của mình. Câu chuyện có sức lôi cuốn lạ thường, Bác cháu đi đường không biết mệt. Có lúc, sợ Bác mệt, đồng chí Thắng mang ngựa tới gần, rồi cố mời Bác lên. Bác kiên quyết từ chối:

- Bác mệt thì các chú cũng mệt, ta cùng đi cho vui.

Phần này của chú đấy

Đầu năm 1950, ở hang Bồng. Một lần đến bữa, đồng chí Định, người nấu ăn phục vụ Bác đặt lên bàn ăn cốc rượu pha tiết ba ba. Bác hỏi:

- Cốc gì đấy chú Định?
- Thưa Bác, có tí rượu ba ba ạ.
- Chú mua đấy à?

Đúng là đồng chí Định thấy Bác gầy yếu, nghe nói rượu ba ba uống bổ bèn mua "trộm" một con, cắt tiết pha với rượu để Bác dùng, nhưng sợ bị phê bình, bèn nói dối:

- Dạ, cháu bắt được con ba ba. Nghe đồng bào nói rằng tiết con này người già uống khỏe ra. Cháu làm thử một tí để Bác dùng.

Bác xoa tay:

- Bác không uống đâu, chú uống đi.

Đồng chí Định đành mang xuống nhà. lát sau, lại mang cốc rượu lên. Bác thấy liền hỏi:

- Có việc gì đấy chú Định?
- Thưa Bác cốc rượu ba ba lúc sáng.
- Bác đã nói là Bác không uống quen mà!

Bữa cơm trưa lại thấy cốc rượu. Không thấy đồng chí Định. Bác cho gọi đồng chí Định lên, uống một nửa, còn một nửa, Bác nói:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này của chú đấy.

Hôm nay Bác rủ cụ Phan đi họp

Phiên họp Hội đồng Chính phủ tháng 8 năm 1950, nhằm tháng Bảy lịch ta, mưa ngâu tầm tã. Ngày khai mạc cuộc họp. Gà vừa gáy sáng, Bác đã gọi các đồng chí bảo vệ dậy, nói.

- Hôm nay Bác rủ cụ Phan đi họp.

Một đồng chí bảo vệ nói:

- Thưa Bác, nếu đến chỗ cụ Phan, đường xa, e sẽ lỡ cuộc họp của Bác.

- Đường xa mới cần đi sớm. Ta cùng chịu khó một tý nhưng được việc.

Biết ý Bác đã quyết, các đồng chí bảo vệ bàn riêng với nhau, cử một người chạy trước lên chỗ cụ Phan.

Tại chỗ đóng trụ sở của Bộ Nội vụ ở xã Trung Yên, cụ Phan chưa ngủ dậy. Chợt phục vụ báo có người từ chỗ Cụ Hồ đến. Cụ Phan lật đật vục dậy. Đồng chí bảo vệ nói:

- Bác Hồ đang trên đường đến đây để cùng đi họp.

Cụ Phan cuống cuống hỏi lại:

- Thế à! Thế à!

Bộ phận phục vụ vội vã sắp phương tiện sinh hoạt vào chiếc ba lô to kenh. Hai người khiêng vồng mắc đui sẵn sàng. Cụ Phan ra cửa đang sắp ngồi lên vồng thì Bác tới. Chủ tịch nước và vị Bộ trưởng chào hỏi nhau, rồi cùng lên đường.

Bác đi bộ phía trước, vị Bộ trưởng nằm vồng kéo kẹt theo sau. Đến Ngòi Khoắc, nước to, cụ Phan phải xuống để bảo vệ diu qua. Sang được bờ bên kia, ý chừng cụ Phan nghĩ, mình là Bộ trưởng đi vồng, cụ Chủ tịch nước lại đi bộ xem ra bất tiện, bèn không lên vồng mà cùng đi bộ. Cụ Phan ghé tai nói nhỏ với người khiêng vồng:

- Hai anh quay lại đi. Họp xong tôi khắc tự về, không phải xuống đón. Nhớ phơi vồng rồi đem trả bên bộ phận cung cấp, phòng khi dùng vào việc khác.

Bác và cụ Phan vừa đi vừa trò chuyện lúc to lúc nhỏ. Đi đến gần suối Thia, còn chừng ba cây số là đến địa điểm họp, bỗng cụ Phan kêu to:

- Chết rồi vất, có vất.

Nghe tiếng kêu, Bác vội nhắm bấp chân gờ vất cho

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

cụ Phan. Đến buổi, hai cụ rửa tay chân, vui vẻ rảo bước về phía Lập Bình, nơi có cơ quan Chủ tịch phủ.

Đến nơi, vẫn còn sớm nửa giờ. Cụ Phan đem chuyện vừa rồi kể với các thành viên Chính phủ.

Từ đấy cụ Phan luôn dự đầy đủ các cuộc họp hàng tháng của Hội đồng Chính phủ và bỏ hẳn không bao giờ đi vắng nữa. Một số thành viên Chính phủ là nhân sĩ theo gương cụ Phan cũng bỏ dùng võng.

Ấy sao lại thịt, để nuôi chú

Một hôm liên lạc mang đến Văn phòng Chủ tịch phủ một đôi ngỗng con còn lông tơ, nói là một đồng bào ở Liên khu 4 gửi biếu Bác Hồ. Bác nhận quà rồi giao cho văn phòng:

- Các chú làm chuồng để nuôi ngỗng nhé!

Nhận việc chăn ngỗng, ngày nào đồng chí Trác cũng cho ăn no căng điều. Chúng lớn lên thì ra là một đôi đực cái. Đồng chí Trác và cả văn phòng chắc chắn thế nào cũng được một bữa chén ra trò.

Những ngày họp Hội đồng Chính phủ ở Lập Bình thỉnh thoảng Bác ra nghỉ ở văn phòng, trên nhà sàn nhỏ. Nhà chỉ rộng độ chín mét vuông. Trên sàn có mảnh gỗ làm bàn và chỗ nghỉ, dưới sàn có một bộ bàn ghế bằng tre nứa làm bàn ăn.

Một buổi trưa hè năm 1950, Bác nằm nghỉ trên sàn. Trác ta buộc ngỗng dưới sàn, nó kêu kiu kiu. Trác đồng dục nói:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Ai ở đó buộc ngỗng ra chỗ khác để Bác ngh
Không thì đề nghị Bác cho thịt đi.

Chẳng dè Bác còn thức, liền nói to:

- Ấy sao lại thịt, để nuôi chứ!

Trác hoảng quá lảng lảng dắt ngỗng ra xa, khôn
dám dả động đến chuyện thịt ngỗng nữa.

Đôi ngỗng lớn lên rất nhanh, rồi nó đẻ trứng, ch
ấp nở được sáu con. Một hôm Bác cho ngỗng ăn, nh
nhiếp ảnh Đinh Đăng Định đi qua, Bác gọi bảo lấy má
ảnh chụp. Bác lại bảo:

- Chú phóng hai ảnh, giao cho chú Huỳnh một chiế
để lưu niệm, chiếc kia đưa cho Bác.

Mấy hôm sau Bác viết một lá thư cảm ơn và gủ
cho đồng bào biểu đôi ngỗng một tấm ảnh.

Tôi từng làm bếp trên tàu buôn của Pháp

Tháng 10 năm 1950, trên đường đi chiến dịch Biên giới trở về, Bác nghỉ chân sau khi đã xuống đèo. Bác cháu ngồi trên tảng đá sạch tinh bên bờ suối. Một đoàn dài dặc tù binh đi tới. Người cán bộ phụ trách đi ngang tảng đá, Bác hỏi:

- Có Lopagior, Sactông trong đám này không?

Nhận ra Bác, người cán bộ đáp:

- Thưa Bác, hai viên sĩ quan tù binh đi ở tốp cuối.

- Chú quay lại, dẫn họ đến đây nghỉ để Bác hỏi.

Lúc sau hai viên sĩ quan được dẫn đến. Người cán bộ phụ trách nói với hai viên sĩ quan bằng tiếng Pháp:

- Các ông nghỉ lại đây, ông cụ này muốn hỏi chuyện.

Bác rút bao thuốc đưa hai viên sĩ quan mỗi người một điếu. Cả hai tỏ vẻ cảm động cùng lúc nói lời cảm ơn. Lopagior nhờ người cán bộ dịch hộ. Nhưng lúc đó Bác đã hỏi bằng tiếng Pháp:

- Các ông đi bộ chắc là mỏi mệt lắm?

Hai sĩ quan tù binh quá đỗi ngạc nhiên. Thế là họ nói chuyện với Bác bằng tiếng mẹ đẻ không còn tỏ ra e ngại.

Chỉ trong toàn tù binh lần lượt đi qua, Bác hỏi tiếp:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Quân của các ông đông thế kia lại được trang bị vũ khí tốt sao bị thua Việt Minh?

Lơpagiơ trả lời:

- Việt Minh rất giỏi nắm địa hình, họ giăng những cái bẫy và chúng tôi sa vào.

Sactông nói chen:

- Việt Minh đặc biệt dũng cảm. Về mặt này quân Pháp không thể so sánh được.

- Nếu được trả về, các ông có trở lại cầm súng đánh Việt Minh nữa không?

Cả hai đều vội trả lời:

- Không. Một ngàn lần không.

Sactông nói tiếp:

- Chỉ mong sao chiến tranh sớm chấm dứt để được trở về với vợ con.

- Nếu Việt Minh không thả tù binh?

- Với cách đối xử những ngày vừa qua, tôi tin rằng Việt Minh sẽ làm việc đó.

Lơpagiơ nói:

- Cho phép tôi hỏi một câu:

- Được.

- Trước kia cụ đã làm việc với người Pháp?

- Đúng thế, tôi từng làm bếp trên tàu buôn của Pháp. Chúc mong muốn của các ông sớm thành sự thật.

- Chúc ông sức khỏe. Chúc Việt Minh mau giành thắng lợi để chúng tôi được về quê hương.

Nhường chỗ cho cán bộ

Mùa đông năm 1950. Đêm tối, gió bắc lạnh buốt, có điện báo của Bộ Tư lệnh tiền phương gửi cho Bác qua Văn phòng Trung ương. Chánh Văn phòng Nguyễn Kha và một cán bộ vội từ Lũng Tàu sang hang Bòng cách khoảng 5 cây số.

Bác vẫn đang làm việc, mình khoác chiếc áo dạ cũ, đứng lên ngay và hỏi:

- Có điện ở mặt trận gửi tới phải không, chú đưa đây.

Sau khi cầm bức điện, chưa xem, Bác bảo:

- Các chú có đói thì xuống bếp của Bác, xem có còn gì thì "càn quét" nốt đi!

Hai người xuống bếp, mở chạn, thấy nồi cơm trộn sẵn vẫn còn cùng ít tép kho.

Thường lệ, sau khi đọc rất kỹ bức điện, Bác cân nhắc, ghi ý kiến chỉ thị, rồi tiếp tục làm việc. Lần này, Bác bảo:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Bức điện hôm nay không khẩn cấp, các chú không phải về ngay, ở lại đây mà ngủ, sáng mai về cũng được.

Nghe Bác bảo cho ngủ lại, hai người liền nằm lăn ra giữa sàn nhà, ôm nhau ngủ một mạch đến sáng.

Mãi cho đến khi Bác đánh thức, hai người mới tỉnh giấc thì đã thấy trên mình có chiếc chăn sợi Nam Định, không biết Bác đắp cho từ lúc nào. Bụng nghĩ, trời rét buốt, có một chiếc chăn mỏng đã nhường cho cán bộ, làm sao chịu được rét, hay Bác đã làm việc suốt đêm?

Hai người thẫn thờ nhìn Bác hồi lâu nhưng không dám hỏi, nhận tờ giấy Bác đã ghi các ý kiến chỉ đạo gửi ra mặt trận, ra về rưng rưng cảm động.

Chữ ấy là chữ quan liêu!

Năm 1950, lớp chính huấn cán bộ trung cao cấp ở Trường Nguyễn Ái Quốc được Bác đến thăm vào cuối buổi học. Khi cả lớp đã ùa ra sân trò chuyện. Bác nói ngay:

- Nghe tin các cô các chú ai cũng học giỏi. Giờ thử đố chữ này xem sao nhé?

Ai nấy hồi hộp. Bác cầm cây que vạch một nét ngang trên sân đất, hỏi:

- Chữ gì?

Cả lớp nói:

- Chữ nhất ạ.

Tiếp một vạch nữa bên dưới chữ nhất. Mọi người đáp:

- Chữ nhị.

Lại thêm một nét dưới chữ nhị.

Cả lớp đồng thanh:

- Chữ tam ạ.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Bác khen:

- Giỏi lắm!

Bỗng Bác vạch một nét nữa dưới chữ tam, hỏi:

- Chữ gì?

Tất cả ngớ ra, không ai trả lời được. Nhìn kỹ lại thấy, vạch đầu ngay ngắn, vạch hai lệch sang trái, vạch ba lệch sang phải, vạch cuối cong xuống rồi loảng ngoảng không ra hình thù gì. Bác thông thả cầm que chỉ từng vạch nói:

- Các cô các chú đều biết cả, chủ trương chính sách của Trung ương đúng đắn nhưng khi về đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã lệch sang phải sang trái, đến xã đã sai lệch. Chữ ấy các cô các chú không học nhưng biết mà vẫn làm. Bác nhấn mạnh, chữ ấy là chữ quan liêu!

Tất cả sững người.

Mẹ bạn cũng như mẹ mình, phải săn sóc ân cần

Cuối năm 1950, các cơ quan Trung ương từ Tân Trào chuyển đến xã Kiên Đài. Bác Hồ ở căn lán dựng trên đồi Cốc Xá, thôn Khuôn Mạ, hướng ra dòng suối. Lán kiểu nhà sàn một gian, mỗi chiều ba mét. Sàn cao một đầu một vói, nhằm đề phòng thú dữ. Buổi sáng mùa đông nhưng trời nắng, sương tan nhanh, Bác từ trên sàn xuống cầu thang bước ra bãi cỏ phía đầu hồi đọc báo. Chợt có bà cụ người Tày vai khoác tay nải, đầu đội nón giang đi tới. Thấy Bác mặc áo chàm, râu thưa, người gầy thì chắc là ông kè người Tày, bà cụ bước lại gần hỏi bằng tiếng Tày:

- Ông có biết Chính phủ ở đâu không?

Bác Hồ đoán bà cụ là người ở ngay bản này, và chắc có con làm việc ở một cơ quan gần đây nên tìm đến thăm. Nhưng vì giữ bí mật, Bác trả lời:

- Tôi không biết đâu.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Vừa lúc một đồng chí bảo vệ chạy đến, định ngăn bà cụ. Bác gọi đồng chí bảo vệ lại dặn:

- Chú tìm hỏi xem bà cụ là mẹ chú nào, báo cho chú ấy biết. Nhớ lo chỗ ăn nghỉ chu đáo và nhắc nhỏ giữ bí mật.

Sáng hôm sau, Bác cho gọi đồng chí bảo vệ lên, hỏi:

- Hôm qua bà cụ đã gặp con chưa? Đêm bà cụ ngủ có chăn đắp không?

- Thưa Bác, hai mẹ con bà cụ đã gặp nhau chiều hôm qua rồi. Cháu đã xếp giường chiếu chăn màn để cụ ngủ.

Bác ân cần chỉ bảo:

- Đã là đồng bào, đồng chí thì một lòng một dạ sống chết có nhau. Mẹ bạn cũng như mẹ mình, phải săn sóc ân cần. Có thế bạn mình mới an tâm công tác, phục vụ tốt cho kháng chiến.

Bác như thế nào các chú cứ thế mà quay

Cuối năm 1950, nhà quay phim Nguyễn Thế Đoàn cùng họa sĩ Lê Minh Hiền được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 cử ra Việt Bắc ghi lại hình ảnh Bác Hồ mang về Miền Nam chiếu cho đồng bào, chiến sĩ xem. Hai người được các đồng chí bảo vệ kể cho nghe:

- Bác nằm trên gác nhà sàn. Đêm có cọp vào, nên mới làm hàng rào bằng tre đan chéo cao khoảng hai mét để bảo vệ. Có lần Bác ngủ, một con rắn to khoanh tròn nằm bên, Bác thức giấc thấy rắn, không đuổi mà đi ra chỗ khác ngủ. Bác nói với anh em: Rắn cũng như người, cũng thèm hơi ẩm đó mà.

Cả họa sĩ và nhà quay phim thấy Bác mặc quần áo màu chàm giản dị đơn sơ quá, sợ khi mang về Miền Nam chiếu lên đồng bào cảm thương xúc động hoặc chê người quay phim không biết chọn cảnh. Rồi cùng nhau rụt rè đề nghị Bác mặc bộ ka ki đại cán để lên hình. Bác nói:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Bác như thế nào các chú cứ thế mà quay.

Một lần tổ quay phim xin phép Bác quay thêm một số cảnh về đời sống hàng ngày. Nhưng Bác nói:

- Thôi đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của nhân dân.

Nhà quay phim Nguyễn Thế Đoàn quay được cảnh Bác tự tay giặt quần áo, rồi phơi trên cây que để che nắng. Bác đã giải thích với đồng chí cán bộ đi cùng:

- Như thế để quần áo mau khô thôi cháu ạ.

Khi xem những thước phim được quay, Bác tỏ ý hài lòng và khen:

- Cháu quay rất thật, Bác vừa ý lắm.

Ngày đoàn cán bộ Miền Nam trở về, Bác ân cần dặn dò nhiều điều, tặng cho Nguyễn Thế Đoàn bức ảnh chân dung có chữ ký của Bác. Lúc chia tay, Nguyễn Thế Đoàn xin phép được hôn Bác để bày tỏ lòng kính yêu với vị lãnh tụ. Bác xúc động nói:

- Nụ hôn này Bác không chỉ dành riêng cho cháu mà còn dành cho chiến sĩ đồng bào Miền Nam đang anh dũng chiến đấu với kẻ thù.

Các cháu có đồng ý không?

Giữa tháng 5 năm 1950, tại thôn Khẩu Lấu, xã Tân Trào, Đội Thiếu sinh Vệ quốc quân, Đội Văn công Vệ Út và Đội Thiếu nhi nghệ thuật Lưu Hữu Phước đến chúc thọ Bác. Các cháu vui chơi một ngày nơi Bác làm việc. Đến giờ ăn, Bác nói:

- Bác rất vui được gặp các cháu. Hôm nay Bác đãi bữa cơm không độn sắn. Các cháu có đồng ý không?

Tất cả reo vang:

- Đồng ý ạ!

Buổi tối, các cháu có chương trình văn nghệ chúc Bác 60 tuổi. Sau buổi diễn, Bác cầm tay từng diễn viên nhỏ khen ngợi:

- Các cháu diễn hay lắm. Bây giờ Bác mời mỗi cháu một bát cháo gà.

Thế này đã là ăn cơm “quan” rồi đấy

Năm 1950, trong chuyến công tác đến Mỹ Lâm thăm và trao đổi với hoàng thân Xuphanuvông, trên đường về Bác và cán bộ, chiến sĩ đi cùng nghỉ ăn trưa bên bìa rừng. Một người đi vào xóm đem ra chiếc chiếu. Thấy thế Bác nói:

- Chú mượn thêm chiếu là làm phiền dân.

Mở gói thức ăn mang theo thấy con gà luộc, Bác tỏ vẻ không vui, nói:

- Trong lúc đồng bào và chiến sĩ đang thắt lưng buộc bụng kháng chiến ta ăn thế này đã là ăn cơm “quan” rồi đấy.

Nói đoạn, Bác bảo xẻ gà làm đôi, cho đem trả chiếu và biểu chủ nhà một nửa. Bác lại nói:

- Chia đôi phần còn lại, bây giờ ăn một nửa, một nửa gói lại dành bữa tối.

Mọi người nhất nhất làm theo.

Các chú tể lể

Năm 1950, trong lần đi Mỹ Lâm công tác, Bác hỏi đồng chí cán bộ an ninh của tỉnh đi cùng:

- Chú thường qua lại thị xã có nghe nhân dân kêu ca gì không?

Suy nghĩ một lát, đồng chí đó thưa:

- Thưa Bác, nhân dân đều hăng hái tham gia kháng chiến, tuyệt đối tin tưởng vào Đảng.

- Các chú làm được như vậy là tốt. Nhưng Bác muốn biết việc các chú xây đài “Thi đua ái quốc” kia?

- Dạ thưa Bác, tàu bay Pháp phải tốn rất nhiều bom đạn mới phá được đài. Do bà con đã tản cư nên không có thiệt hại về người. Cả cây cầu bê tông gần đó cũng vẫn còn nguyên.

Nghe xong, Bác nói:

- Các chú tể lể. Đang lúc kháng chiến lại bày trò xây đài thi đua, vừa tốn kém lại vừa làm mục tiêu cho máy bay địch bắn phá.

Công việc dễ nhất là vác rá đến kho lấy gạo về ăn

Năm 1950, đoàn cán bộ gồm trí thức, văn nghệ sĩ đi lĩnh gạo về xem chừng vất vả lắm. Thật may, đoàn gặp Bác trên đường công tác đang ngồi nghỉ bên bờ suối chỗ Cây Đa nước chảy. Mọi người vui mừng quây quanh Bác. Nhiều người có ý muốn khoe đã biết làm việc chân tay nặng nhọc.

Đột nhiên Bác hỏi:

- Bác đố các cô các chú, trong nghề nông việc gì dễ nhất?

Mọi người ngẫm nghĩ, lúc sau lần lượt trả lời. Không còn ý kiến nào nữa, Bác mới thông thả nói:

- Theo Bác thì việc dễ nhất là vác rá đến kho lấy gạo về ăn.

Tất cả ngớ ra, “ồ” lên tán thưởng.

Đầu bếp thì phải biết mình muốn làm món gì chứ

Lớp chính huấn cán bộ ở Sơn Dương, tháng 5 năm 1950 có thông báo: Tối nay chiếu phim nhân ngày sinh nhật Bác. Mọi người rất háo hức. Bác cũng đến dự, hội trường càng đông. Đến giờ, đồng chí phụ trách lớp thành thật báo cáo với Bác:

- Thưa Bác vì phim mới nhận hồi chiều, lại chưa có bản thuyết minh nên chưa rõ nội dung. Nhưng đã chót thông báo nên xin phép Bác cứ cho chiếu.

Bác thoáng chút phân vân, song nhìn mặt chờ đợi của mọi người nên đành gật đầu đồng ý.

Mọi người xem chỉ thấy hình tiếp nhau mà không hiểu phim nói gì. Khi chiếu hết cuộn đầu, Bác cho dừng chiếu, cầm micrô nói:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Đây là bộ phim "Hoa bông" của Liên Xô.

Rồi Bác giới thiệu tên nhân vật, tóm tắt câu chuyện, giải thích ý nghĩa của cuốn phim.

Bác lại dặn:

- Cứ chiếu hết một cuốn thì dừng lại, Bác sẽ dịch tóm tắt để người xem hiểu nội dung.

Cuối buổi chiếu, Bác nán lại nói với đồng chí phụ trách và tổ chiếu phim:

- Từ nay các chú nên nhớ: Nếu chưa rõ nội dung phim nói gì thì đừng chiếu.

Ngừng một lát Bác nói tiếp:

- Đầu bếp thì phải biết mình muốn làm món gì chứ.

Vẫn còn lo ngại vì dân phải đóng góp nhiều quá

Ngày 16 tháng 11 năm 1950. Báo cáo quân sự làm cho không khí phiên họp Hội đồng Chính phủ vui vẻ, nhưng khi Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến đề nghị gấp rút phát hành công trái để phục vụ nhu cầu các chiến dịch thì mọi người tỏ ra lo lắng. Chủ tọa phiên họp, cân nhắc rất nhiều Bác mới chuẩn y. Bác nói:

- Vẫn còn lo ngại vì dân phải đóng góp nhiều quá.

Khi bàn đến việc cấp dưỡng tương đối đầy đủ cho bộ đội địa phương nhưng không được tăng gánh nặng của dân, Bác đề ra biện pháp bộ đội phải tăng gia sản xuất, làm công tác giúp dân.

Ngày 1 tháng 5 năm 1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13-SL bãi bỏ các thứ đóng góp về nông nghiệp, đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi.

Bác nói:

- Bộ đội khổ là tại chúng ta, ta phải làm sao cho anh em bớt khổ. Do đó vấn đề thuế nông nghiệp phải được chú trọng và chú ý đúng mức, như vậy mới cung cấp đủ gạo cho bộ đội.

Các cô ngủ cả đêm ngoài trời ư?

Năm 1950, trên đường lên biên giới. Một hôm khi trời vừa rạng sáng, Bác đi ngang một bản nhỏ thấy một đoàn dân công ngồi dựa lưng vào nhau ngủ trên những thửa ruộng bậc thang. Bác hỏi một cô thức sớm đang nhóm lửa thổi cơm sáng:

- Các cô ngủ cả đêm ngoài trời ư?

Cô dân công thật thà đáp:

- Thưa cụ, nhà dân chật chỉ đủ chỗ để gạo, muối cho khỏi ướt. Chúng cháu ngủ ngoài đồng càng vui.

Bác rất vui thấy từng đoàn dân công đêm đêm đốt đuốc sáng cả cánh rừng sâu tải đạn, tải gạo cho bộ đội.

Đều là đầy tớ của nhân dân

Cuối năm 1950, Bác đến thăm lớp chỉ huy huấn cán bộ ở Trường Nguyễn Ái Quốc đặt ở Tân Tiến. Vừa vào hội trường, Bác chỉ người ngồi hàng ghế đầu:

- Bác muốn hỏi chú một câu.

Đồng chí đó vội đứng lên vẻ mất tự nhiên, gãi đầu gãi tai. Bác ôn tồn:

- Bây giờ cứ tạm coi chú là chủ tịch xã. Chú nói xem hai chủ tịch giống nhau, khác nhau những gì? Chú cứ bình tĩnh mà trả lời.

Cũng đã có phần bình tĩnh lại, đồng chí đó nói:

- Thưa Bác, chủ tịch nước lo công việc của cả nước. Chủ tịch xã lo việc trong phạm vi một xã. Rõ ràng khác nhau về tầm quan trọng.

Bác cười, rồi nói:

- Chú nói đúng nhưng chưa đủ. Chủ tịch nước hay

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

chủ tịch xã đều là đầy tớ của nhân dân. Không bao giờ được coi mình là “quan cách mạng”, là quan to hay quan bé. Nếu chủ tịch xã làm tròn nhiệm vụ thì đúng là chủ tịch nước khác chủ tịch xã chứ không phải là to hơn. Vì như thế chủ tịch xã có quyền tự hào là được dân tin, dân phục.

Bảo đồng chí đó ngồi xuống, Bác nói thêm:

- Không phải vì cái chức của mình là chủ tịch xã mà khi đứng trước chủ tịch nước sinh ra lúng túng hết gãi đầu lại gãi tai.

Chú ấy nói đúng đấy

Đầu năm 1951, Hội nghị Kháng chiến toàn quốc họp tại Kiên Đài (Tuyên Quang). Nghệ sĩ Kim Côn đề nghị người phụ trách xây dựng cho đỡ mỗi bên mái hội trường hai hàng lá. Đang do dự, vừa lúc Bác đi kiểm tra công việc chuẩn bị. Người phụ trách Lưu Bá Đảng báo cáo Bác về đề nghị đỡ mái. Người đề nghị lo lắng. Không ngờ Bác nói:

- Chú ấy nói đúng đấy. Phải có đủ ánh sáng mới chụp ảnh và quay phim được.

Nếu không làm được cho dân thì dân cũng không cần đến nữa

Một buổi chiều tháng 2 năm 1951, Ban Giám hiệu Trường Trung cấp Công an (lúc đó đặt ở Khuôn Khoai, xã Yên Nguyên) thông báo: Buổi tối, tất cả cán bộ, học viên lên hội trường, có đại diện Chính phủ đến nói chuyện.

Khoảng 8 giờ tối, bỗng cửa bên hội trường xuất hiện ba con ngựa. Từ lưng con ngựa thứ hai bước xuống một cụ già cao, gầy, mặc chiếc blouson vải ka ki.

- Bác đến!

Tất cả thăm reo, vụt đứng dậy chào.

Đến trước bàn, Bác cởi áo ngoài vắt lên thành ghế, vẫy tay ra hiệu cho mọi người ngồi xuống. Bác thông thả hỏi từng câu:

- Nam Bộ đâu, có mấy người?

Sáu anh em Nam Bộ đứng lên trả lời: "Thưa có".

Bác lại hỏi:

- Công an nữ đâu? Có mấy cô?

Hai chị đứng lên: “Thưa có ạ”, nét mặt hân hoan cảm động.

Bác khen ngợi thành tích của công an, nhắc nhở cần nâng cao trình độ và căn dặn:

- Công an phải là đầy tớ trung thành của nhân dân, phải ra sức bảo vệ nhân dân, phục vụ nhân dân, phải làm cho dân tin, dân mến, không được bắt oan, không được tra tấn người bất kể trường hợp nào. Các chú là công an nhân dân thì tuyệt đối không làm như công an đế quốc, tuyệt đối không được dùng nhục hình để xét hỏi người ta.

Bỗng Bác hỏi:

- Công an có bao nhiêu người?

Tất nhiên không học viên nào trả lời được. Một cán bộ Nha đáp:

- Thưa Bác độ bốn, năm vạn ạ.

- Sao lại lơ mơ thế, bốn là bốn, năm là năm. Bây giờ thí dụ thôi nhé. Dù có năm vạn công an viên thì so với số dân trong cả nước còn ít lắm. Như thế chỉ có năm vạn đôi bàn tay, năm vạn cặp mắt, năm vạn đôi tai chưa đủ. Phải làm thế nào có hai chục triệu đôi bàn tay, hai chục triệu cặp mắt, hai chục triệu đôi tai. Các cô các chú có hiểu không? Công an phải dựa vào nhân

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

dân. Nhân dân giúp đỡ nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ít thì thành công ít, giúp đỡ hoàn toàn thì thành công hoàn toàn.

Ngừng một lát Bác nói tiếp:

- Làm công an không phải là làm quan cách mạng. Làm công an là để giữ trật tự, an ninh cho nhân dân, xem xét, tìm tòi rồi phá tan âm mưu phản động làm hại nhân dân. Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy. Nếu không làm được cho dân thì dân cũng không cần đến nữa.

Lúc này đã 10 giờ đêm. Trời càng lạnh hơn. Bác nói:

- Thôi các cô các chú cố gắng làm đủ những điều Bác dặn. Chào các cô các chú.

Vừa nói, Bác vừa mặc áo ngoài, đội mũ và ra hội trường.

Chỗ tốt nhất phải là của cháu bé chứ

Buổi sáng trước ngày khai mạc Đại hội Đảng, nhà viết kịch Trần Vượng đến khu vực hội trường để nhận chỗ ngồi cho Đoàn Văn công nhân dân. Nhận vị trí xong, Trần Vượng ngồi đọc sách bên bờ suối. Chợt Bác sang suối ngang qua chỗ Trần Vượng. Bác mặc bộ quần áo nâu, khoác chiếc áo dạ màu cỏ úa, chân đi dép cao su. Nhà viết kịch đứng sang một bên nhường lối, kính cẩn thưa:

- Chào Bác ạ.

Nhìn gương mặt xúc động của Trần Vượng, Bác hỏi:

- Chú chăm học nhi? Đang đọc sách gì đấy?

- Dạ thưa Bác, một quyển kịch của Tsêkhốp.

- Chú làm văn nghệ?

- Vâng chúng cháu là văn công đến phục vụ đại hội.

- À chú ở đoàn kèn?

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Thưa Bác, đoàn chúng cháu có cả bộ phận nhạc dây, kịch nói và ca múa. Nhưng chỉ có bộ phận nhạc hơi được đến phục vụ.

Bác chỉ tay vào tập kịch:

- Vậy là chú không muốn chỉ thổi kèn, mà còn định làm kịch nữa?

- Thưa Bác, cháu làm quản lý văn công. Ở đoàn chúng cháu nhạc thì có những bản khá tốt rồi, nhưng bí nhất là kịch bản. Giá chúng cháu có được vở "Con rồng tre" của Bác để diễn.

Bác nheo nheo mắt cười:

- "Con rồng tre" ấy thất lạc mất rồi. Các chú muốn viết kịch, đó là một việc tốt. Nhưng phải chịu khó học tập mới làm được.

Đúng lúc đó, các đồng chí "Công tác đội" làm nhiệm vụ xây dựng nhà cửa và phục vụ hậu cần đại hội ùa đến chen nhau đứng xung quanh Bác, có cả người chụp ảnh. Giữa ồn ào, Bác chỉ tay theo một chị bé con đang tất tả chạy đến và nói to:

- Đưa cháu bé lại đây!

Bác giơ tay qua đầu mấy người đứng gần để đỡ lấy cháu bé và nói:

- Chỗ tốt nhất phải là của cháu bé chứ!

Xung quanh Bác lúc này người đã đông như một cuộc mít tinh.

Chú cũng là dân “cá gô”

Buổi chiều ngày hè năm 1950, đồng chí thư ký đưa kiến trúc sư Hoàng Như Tiếp đến chào Bác và giới thiệu:

- Thưa Bác, đây là kiến trúc sư Hoàng Như Tiếp, xin Bác cho ý kiến.

Bác hỏi:

- Chú Tiếp ăn cơm chưa?

- Thưa Bác, tôi vừa đến.

Bác bảo:

- Chú ngồi ăn cơm đi rồi nói chuyện sau.

Xong bữa, Bác gọi kiến trúc sư đến và nói ngay:

- Trung ương và Bác giao trách nhiệm cho chú làm nhà họp Đại hội Đảng, chú có làm được không?

- Dạ thưa Bác, tôi làm được ạ!

Bác hỏi tiếp:

- Làm việc này theo chú cái gì là quan trọng nhất?

Suy nghĩ một lúc, kiến trúc sư Tiếp trả lời:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Thưa Bác theo ý tôi thì giữ bí mật là quan trọng nhất.

Bác tỏ ý vui, nói ngay:

- Đứng, trên trời nhìn xuống không thấy gì, ở dưới đất bốn mắt nhìn vào cũng không thấy gì.

Kiến trúc sư Tiếp càng vui, vì đã được Bác chỉ cho vấn đề cơ bản nhất trong nhiệm vụ xây dựng nhà họp đại hội.

Sau đó đồng chí Phạm Văn Đồng cho kiến trúc sư Tiếp biết số đại biểu trong nước, số đại biểu nước ngoài để tính toán làm bao nhiêu nhà cho đủ; chỗ họp, chỗ ở ra làm sao và dặn kỹ: Phải làm thế nào để các đại biểu đến có nơi họp và có chỗ ở tử tế.

Một lần Bác đến giữa lúc thợ mộc đang làm việc. Trông thấy những bộ bàn ghế bằng gỗ, bằng tre nứa, đơn sơ, giản dị, thanh nhã, đặc biệt những chiếc ghế ngồi mộc mạc là khúc gỗ cưa từ thân cây to ra, Bác khen:

- Làm thế này là tốt, vừa đẹp, vừa tiết kiệm - Bác còn nói vui:

- Chủ cũng là dân "Cá gỗ".

Và thường cho kiến trúc sư Hoàng Như Tiếp một điều thuốc lá.

Bác đây mà

Buổi sáng, trời mưa nhỏ, Bác Hồ đội cái nón cũ, quần xắn đến đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải từ chỗ nghỉ đi vào khu vực đại hội. Như thường ngày, Bác bước rảo. Gặp chiến sĩ gác, Bác hỏi:

- Chú gác ở đây à?

- Dạ!

Thấy ông cụ định bước vào khu vực cấm, chiến sĩ bối rối, vội nói:

- Cụ cho cháu xem giấy ra vào ạ!

Bác hơi ngạc nhiên nhưng vẫn nhẹ nhàng:

- Bác đây mà!

Một cán bộ vừa đi đến, thấy thế cũng bảo:

- Bác đấy, thế mà đồng chí cũng hỏi giấy!

Chiến sĩ gác nói vẻ dửng dưng:

- Bác cũng phải có giấy mà! Có giấy thì mới vào được!

Người cán bộ toan gắt với chiến sĩ gác thì Bác đã bảo đi gọi cán bộ đại đội, và ôn tồn hỏi:

- Cháu vào bộ đội lâu chưa? Tên là gì? Quê ở đâu?

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Lúc này chiến sĩ mới thấy ông cụ có vẻ quen quen, lại hỏi thân mật, bèn thưa:

- Dạ, cháu người Sán Chỉ, tên là Lý Phúc Nha, quê ở Thái Nguyên.

Giữa lúc ấy, đại đội trưởng chạy tới, vẻ hốt hoảng:

- Bác Hồ đây mà, sao đồng chí không để Bác vào?

Bác tươi cười:

- Chú làm nhiệm vụ như vậy là tốt.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Bác cho gọi Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp, tự tay rót nước mời. Rồi Bác lấy trong cuốn sách ra một tấm ảnh, cầm bút ghi mấy dòng chữ phía sau trao cho Lý Phúc Nha và nói:

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào, như vậy là đúng và đáng khen. Bác thường chú Nha tấm ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng và chính trị viên giao nhiệm vụ cho chiến sĩ chưa rõ, lại chưa giới thiệu cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các chú có đồng ý không?

Từ chỗ Bác trở về, Nha sung sướng và cảm động, nhưng cứ thương đại đội trưởng và chính trị viên vì mình mà bị phê bình.

Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ nhé

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, theo nguyện vọng, họa sĩ Diệp Minh Châu được ở gần Bác để vẽ. Những lúc nghỉ việc, Bác hay đến xem tranh. Có lần xem một bức tranh, Bác nói:

- Chú vẽ nhà Bác chỗ này còn trống quá. Chú cho thêm con chó nhỏ của Bác vào. Thường ngày nó vẫn nằm đây. Có người, có vật cho vui. Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ nhé.

Nói xong Bác vuốt ve con chó để nó nằm yên. Sợ mất thì giờ của Bác, họa sĩ chỉ chấm màu phác qua làm dấu, định sẽ vẽ kỹ sau.

- Thưa Bác xong rồi ạ.

- Không, chú cứ vẽ nữa đi, để Bác giữ nó lại cho.

Một lần máy bay địch lượn gần khu vực cơ quan, Bác bảo họa sĩ:

- Chú xuống đi.

- Thưa Bác, Bác xuống hầm, cháu nấp đằng này cũng được.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Không, chú cứ ngồi hăm của Bác.

Lúc dờn Việt Bắc, họa sĩ ôm bức tranh còn chưa ráo màu mang đi. Bác bảo:

- Tranh còn ướt mà chú mang đi, nó hỏng thì thế nào?

Họa sĩ thưa:

- Dạ cháu biết chiều nay đi nên đã pha nhiều ét xăng vào thuốc vẽ, cầm đi đường gió thổi một ngày sẽ khô.

Bác nói:

- Thế thì được.

Bác đắp một chiếc là đủ rồi

Trước ngày kết thúc Đại hội Đảng toàn quốc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp gọi Đại đoàn trưởng Trần Văn Quang nói:

- Bác có ý định thăm Đại đoàn 304. Ngày mai đại hội bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành, đồng chí xin bỏ phiếu trước và về ngay đại đoàn chuẩn bị đón Bác.

Hôm sau trước lúc về đơn vị, Đại đoàn trưởng Trần Văn Quang gặp đồng chí Tạ Quang Chiến, cận vệ của Bác, hẹn đón ở bến đò sông Lô.

Khoảng 10 giờ đêm Đại đoàn trưởng Trần Văn Quang có mặt ở điểm hẹn. Bác cũng đã đến và ân cần hỏi:

- Ta đi đường nào hả chú?

Đại đoàn trưởng chỉ đường và dẫn Bác đi. Bác cháu theo ánh trăng mờ đi trên con đường mòn hướng về khu rừng phía trước. Đi chừng hơn 10 cây số, Bác hỏi:

- Đã gần đến chưa?

- Còn hơn một cây số nữa thôi ạ

Đồng chí Tạ Quang Chiến khẽ trách:

- Đáng lẽ anh phải tìm chỗ để Bác nghỉ chân chứ.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Đồng chí Trần Văn Quang giật mình và lấy làm ân hận, lên nhìn, thấy Bác không nói gì, chân vẫn nhẹ bước. Đến khu vực đóng quân thì đã quá nửa đêm. Trời lạnh. Bộ đội làm sẵn cái lán nhỏ, mái lợp gianh thưa và một cái giường lót lá chuối khô, trên có hai chiếc chăn chiên mỏng. Bác ngồi xuống giường, tay sờ sờ chiếc chăn chiên và nói:

- Hai chiếc chăn cơ à? Bác đắp một chiếc là đủ rồi, chú mang ra cho anh em đắp.

Sáng hôm sau chỉ huy đại đoàn đến báo cáo tình hình với Bác. Ba giờ chiều bộ đội tập trung đông đủ. Bác ân cần thăm hỏi, khen ngợi thành tích của đơn vị, thông báo kết quả Đại hội Đảng. Nói chuyện xong, Bác quay lại nói nhỏ:

- Các chú ở lại, tổ chức cho bộ đội về doanh trại thực hiện nhiệm vụ, Bác phải về vì đã có lịch làm việc tối nay.

Tre già thì măng mọc

Cuối tháng 2 năm 1951, Tỉnh ủy Bắc Kạn tổ chức mít tinh chào mừng đoàn “Đại diện Trung ương” nói chuyện về Đại hội Đảng. Bác Hồ trong đoàn, đầu trần, tay cầm tờ báo Nhân dân nhìn đồng bào vẫy chào. Cán bộ, đồng bào ai cũng muốn giành chỗ cao để thấy Bác rõ hơn. Hàng ngũ không còn như sắp xếp lúc đầu. Mấy hàng dây chằng ngang trước lễ đài sắp đứt. Mấy đồng chí an ninh chạy lên chạy xuống yêu cầu giữ trật tự. Thấy vậy Bác bảo:

- Các chú mau dỡ hàng dây ngăn này đi.

Vừa nói, Bác nhổ ngay hai cọc trước mặt. Hàng dây không còn, bà con tiến sát đến bên Bác. Vẫy tay ra hiệu cho đồng bào ngồi xuống trật tự, Bác nói chuyện luôn:

- Các cụ, các đồng chí và đồng bào đã nghe tin về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng ta chưa?

- Có nghe rồi ạ.

Bác nói tiếp:

- Từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 vừa mới đây,

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Đảng ta đã họp Đại hội đại biểu lần thứ hai. Đại hội có một trăm năm mươi tám đại biểu chính thức và năm mươi ba đại biểu dự thính.

Bác tóm tắt nội dung Đại hội. Nói xong mỗi đoạn Bác dừng lại hỏi:

- Có đồng chí, đồng bào nào hỏi gì không?

Một đồng chí cán bộ người Dao, nói tiếng Kinh chưa thạo lắm đứng lên nói:

- Kính thưa Bác, tại sao Đảng lại không giữ tên Đảng Cộng sản Việt Nam mà lại đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam?

Trước lúc mít tinh, Tỉnh ủy nhận được gần 100 câu hỏi về Đảng Lao động Việt Nam chuyển đến để Bác giải đáp. Trong số đó nhiều câu trùng với ý của đồng chí vừa hỏi. Bác lướt qua những mảnh giấy ghi câu hỏi liền trả lời:

- Tre già thì măng mọc!

Mọi người nghe vỗ tay tán thưởng hồi lâu.

Các chú mất cảnh giác nhé!

Mùa hè năm 1951. Chủ nhật. Nắng sớm. Những căn nhà của cơ quan Bộ Ngoại giao rải rác bên ngoài xóm Đồng Chùa, xã Thanh La ẩn dưới bóng cây mát mẻ. Cơ quan tản mát, mấy người tưới rau bên bờ suối, mấy người vào bản thăm bà con, số khác thì quét dọn nơi làm việc, nơi ở. Bộ trưởng Hoàng Minh Giám ở nhà riêng hơi xa cơ quan một chút. Bác Hồ men theo bờ suối đi tới với ba chiến sĩ bảo vệ. Bác đứng ngay trước cửa hội trường. Mấy người đang quét hội trường nhìn ra mới trông thấy, giật mình gọi nhau ra chào. Bác đội chiếc mũ lá, tay chống gậy, mặc bộ đồ màu nâu nhạt, vai vắt chiếc khăn tay, chân đi dép cao su. Bác cười, giơ tay đáp lại và nói to:

- Các chú mất cảnh giác nhé! Bác đến tận nơi mới biết.

Tất cả mừng rơn, lúng túng, bảo nhau xuống bờ suối gọi anh em đang tắm gia cùng lên gặp. Bác bước vào hội trường, mọi người quây quần xung quanh. Lần

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

lượt hỏi thăm sức khỏe từng người, rồi Bác đưa mắt nhìn khắp hội trường về bằng lòng. Vừa may hội trường mới được quét tước sạch sẽ, bàn ghế kê lại ngay ngắn. Bác vừa hỏi chuyện chân vắn bước đi thoăn thoắt. Bác dặn:

- Các chú cố gắng giữ sức khỏe, phải uống thuốc để phòng bệnh sốt rét. Trong khi chờ đợi tình hình công tác ngoại giao phát triển, cần tập trung nghiên cứu học tập cho thật tốt, nhất là ôn luyện ngoại ngữ thật giỏi để khi thời cơ tới có thể phát huy được. Các chú phải đặc biệt giữ gìn bí mật, thường xuyên cảnh giác và giữ quan hệ tốt với bà con địa phương. Giờ thì Bác phải về có việc. Cho Bác gửi lời thăm ông Minh (tức Bộ trưởng Hoàng Minh Giám) và gia đình.

Rồi Bác rảo chân ra về.

Dành phim ảnh tuyên truyền gương sản xuất, chiến đấu

Năm 1952, nhà nhiếp ảnh Vũ Năng An chụp được bức ảnh Bác đang nói chuyện với bộ đội trong khung cảnh ánh nắng ban mai xuyên qua tán lá. Tác giả lấy làm ưng ý đưa trình Bác xem. Chợt Bác hỏi:

- Chú thấy ảnh thế nào?

- Thưa Bác, cháu chụp được bức ảnh như mình đã thấy. Bác đẹp như một ông tiên.

Bác mỉm cười, nói:

- Bác không phải là tiên. Ảnh của người trước hết là phải thực.

Bác nhắc thêm:

- Phim ảnh ta chưa làm ra được, các chú cần dùng tiết kiệm, dành nhiều phim ảnh tuyên truyền gương sản xuất, chiến đấu của đồng bào và chiến sĩ.

Bác cho phép chú chọn một tấm huân chương

Trước cách mạng Giáo sư bác sĩ Tôn Thất Tùng là Giám đốc Bệnh viện Phủ Doãn. Đầu tháng 12 năm 1946, chuẩn bị kháng chiến, Giáo sư phụ trách đoàn phẫu thuật.

Ngay trong đêm 19 tháng 12 năm 1946, đoàn phẫu thuật lưu động đã trực tiếp cứu chữa thương binh trong trận đầu kháng chiến toàn quốc.

Tháng 4 năm 1947, Giáo sư Hồ Đắc Di, Giáo sư Tôn Thất Tùng nhận lệnh của Bác dời Trường Đại học Y khoa lên Chiêm Hóa. Giáo sư Tôn Thất Tùng đồng thời còn đảm nhận chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế.

Tháng 9 năm 1951, Hội đồng Chính phủ họp ở Tân Trào, Bác Hồ nói với Thứ trưởng Bộ Y tế - Bác sĩ Tôn Thất Tùng:

- Bác cho phép chú Tùng chọn một tấm huân chương nào mình muốn.

Sau một hồi suy nghĩ, Giáo sư nói:

- Thừa Bác và các vị trong Hội đồng Chính phủ, tôi xin nhận huân chương như Giáo sư Đặng Văn Ngữ.

Một thời gian sau cuộc họp trên, Bác Hồ mời Hội đồng Chính phủ đến dự bữa cơm thân mật để trao huân chương. Bác Hồ đề nghị Cụ Tôn Đức Thắng gắn Huân chương Lao động hạng Ba cho bác sĩ Tôn Thất Tùng và nói:

- Chú Tùng là một nhà quý tộc, nay được Chính phủ ta tặng huân chương. Chú phải cố gắng hơn nữa!

Bác cảm ơn chú đấy

Năm 1951, sau chiến dịch Trung du thắng lợi, Đại đoàn 308 - Đại đoàn chủ lực đầu tiên được báo Bác sẽ đến thăm vào dịp Tết Nguyên đán. Cơ quan Đại đoàn đóng ở khu rừng nửa Bờ Ra, bên bờ sông Công. Bộ Tư lệnh giao phòng Chính trị làm một bàn thờ Tổ quốc. Hoa rừng kiếm được khá nhiều, khẩu hiệu đã cắt dán và trang hoàng cẩn thận, chỉ còn thiếu bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Trưởng phòng Chính trị giao nhà văn Hồ Phương cán bộ của phòng thực hiện. Đúng ngày mồng Một Tết Bác tới. Cả đơn vị vui như hội. Bác được mời tới phòng khánh tiết. Trước bàn thờ Tổ quốc và bức chân dung mình, Bác chăm chú ngắm nhìn. Người vẽ chân dung vô cùng hồi hộp; mọi người cùng một tâm trạng, dõi mắt từng cử chỉ, lời nói xem Bác nhận xét ra sao. Thế rồi Bác mỉm cười, gật đầu, nói:

- Giống! Giống đấy!

Tác giả bức chân dung trong bụng như mở cờ. Mọi người cười tươi, nhìn tác giả chia sẻ niềm vinh dự. Vẫn ngấm bức vẽ, Bác Hồ gật gật nói:

- Giống! Ừ giống lắm! Giống y như... Cụ Hồ... Nhưng giấy lát, Bác nói tiếp:

- Tùng Mậu.

Cả hội trường cười vang. Tác giả mặt nóng bừng. Nhưng rồi Bác kéo tác giả lại gần, giọng ân cần:

- Dẫu sao, thế cũng là tốt rồi! Phải không nào? Bác cảm ơn chú đấy.

Mọi người lại vỗ tay ran, kéo dài.

Hát làm sao cho bà con nghe mà thêm yêu nước

Năm 1952, Đoàn Văn công Quân đội đến phục vụ Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc. Một chị diễn viên đứng trên bãi cỏ, đợi đến giờ biểu diễn. Chợt chị nhìn thấy Bác khoan thai bước, tay cầm quạt giấy, tay cầm điếu thuốc lá đang cháy dở. Chị diễn viên chào:

- Thưa Bác ạ.

Bác liền đứng lại hỏi:

- Cháu ở đâu?

- Dạ cháu là diễn viên.

- À nữ nghệ sĩ đến phục vụ Đại hội. Tốt lắm. Thế cháu diễn viên ngành gì?

- Dạ diễn viên hát chèo ạ.

Bác Hồ giờ quạt chỉ xuống bãi cỏ:

- Vậy cháu ngồi xuống đây hát cho Bác nghe đi. Bây giờ còn đang giờ nghỉ.

Bác giờ quạt vẫy mọi người:

- Các chú có nghe hát thì phải ngồi xuống cho hẳn hoi chứ, ai lại đứng thế kia.

Chị diễn viên ngượng nghịu:

- Thưa Bác, Bác cho phép cháu hát bài gì ạ?

- Hát bài nào mà cháu thích nhất. Cháu vẫn thường hát cho bà con thôn quê nghe phải không?

Chị diễn viên ngần ngừ rồi tùm tùm:

- Cháu xin hát một điệu sa mạc.

Bác gật đầu:

- Ừ, được lắm.

Chị diễn viên nhìn lên ngọn cây trước mặt, giọng trầm trầm rồi lên cao:

Mây bay dưới núi, mây lượn quanh ngòi

Lá cây nắng dọi lưng đồi càng xanh

Thương nhau đôi chữ chung tình

Núi xanh một dải, rừng xanh một vùng

Ai ơi chua ngọt đã từng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Chị diễn viên hát xong ngược nhìn Bác. Bác lặng im, điều thuốc trên môi, như còn đợi nghe tiếp. Chị diễn viên nói:

- Thưa Bác cháu hát xong rồi ạ.

Khi ấy Bác mới đưa tay nhắc điều thuốc lá, đứng dậy nói:

- Cháu hát hay lắm. Còn phải hát hay hơn nữa. Hát làm sao cho bà con nghe mà thêm yêu nước, yêu mọi người, mà nức lòng sản xuất, giết giặc, rõ không?

- Thưa Bác rõ ạ.

Bác đưa một vòng cái quạt chỉ vào những người ngồi nghe rồi nói:

- Bác thay mặt tất cả anh chị em ngồi đây cảm ơn nữ nghệ sĩ.

Vậy mà cá to thế đấy

Bác và một số vị thành viên Chính phủ dự bữa cơm thân mật với các đại biểu dự Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc ở Kim Bình. Ngồi cùng mâm với Bác là các anh hùng Hoàng Hanh, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Nguyễn Thị Chiên và một cháu thiếu niên. Bác mời:

- Đây là bữa cơm kháng chiến để chúc mừng các chiến sĩ thi đua đã lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Trung ương Đảng và Chính phủ không có gì nhiều, chỉ toàn những thứ do anh em trong cơ quan và Bác trồng trọt, chăn nuôi, thu hái được. Mời các cô các chú ăn.

Rồi Bác cười, bảo:

- Đã ăn là ăn thật no. Ăn no để còn đủ sức tham gia hội nghị, nghe và hiểu hết mọi điều để nói lại với nhân dân. Nào xin mời.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Bác cầm đũa gắp thức ăn vào bát cho từng người. Một ai đó nói: “Bác thết chúng cháu nhiều quá”. Bác quay sang, vui vẻ nói:

- Tất cả đều là kết quả tăng gia sản xuất của tập thể cơ quan. Gà và cá là Bác tự nuôi. Rau thì các cô các chú xem kia, vườn rau của cơ quan đấy.

Bác chỉ ra khoảng đất phía sau hội trường, giữa tán cây cao, có một khoảng nắng rộng, nhìn rõ những luống rau xanh, những giàn bí trĩu quả. Bác nói tiếp:

- Rau thơm, hành tỏi cũng không phải mua. Hôm nay chưa mổ lợn. Để hội nghị thành công rồi sẽ khao chung một bữa.

Bác lại hỏi anh hùng Nguyễn Thị Chiên:

- Ở quê cháu có nuôi cá không?

- Dạ thưa Bác không nuôi ạ. Khi muốn ăn thì xách giỏ ra đồng hoặc đi đụn te, cắt vó ở đầm ao, sông hồ.

- Ở trên này, Bác và anh em trong cơ quan chỉ ngăn lại một quãng suối, nuôi, vậy mà cá to thế đấy.

Hóa ra... Tú Mỡ cả bây giờ

Hôm trước ngày khai mạc Đại hội toàn quốc chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu lần thứ nhất, Bác Hồ đến địa điểm họp, thăm hỏi các chiến sĩ, cán bộ. Từ các gian nhà mọi người đổ xô ra, cả hội trường nhộn nhịp hẳn lên. Hai giờ chiều, các đại biểu được mời chụp ảnh chung với Bác trước Đài tưởng niệm liệt sĩ. Nhà thơ Tú Mỡ tranh thủ trước khi sắp xếp đứng chụp ảnh tự giới thiệu với Bác. Bác niềm nở bắt tay nhà thơ:

- A! Tú Mỡ, nhà thơ bình dân. Đại hội này có nhiều đề tài hay lắm đấy, nên để ý trao đổi, lắng nghe, ghi chép, về viết cho tốt.

Sắp xếp chỗ đứng, chỗ ngồi để chụp ảnh dưới nắng hè gay gắt, ai nấy đều mồ hôi nhễ nhại, Bác giục:

- Chú chụp ảnh liệu chong chóng lên, kéo chúng tôi hóa ra... Tú Mỡ cả bây giờ.

Câu nói đùa thân mật ấy như một làn gió mát làm dịu không khí oi bức, xóa nhòa mọi e lệ, khiến cho các đại biểu càng gần gũi lãnh tụ và kính yêu Bác.

Những người thi đua là những người yêu nước nhất

Nói chuyện tại Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, Bác Hồ phân tích mục đích, nội dung, ý nghĩa, cách thức của thi đua yêu nước và chỉ rõ: “Thi đua là đoàn kết, là yêu nước, là tinh thần quốc tế, góp sức gìn giữ hòa bình và dân chủ thế giới, là cái tạo con người. Đẩy mạnh phong trào thi đua nhằm thực hiện khẩu hiệu: Người người thi đua. Ngành ngành thi đua. Ta nhất định thắng. Địch nhất định thua”. Nội dung thi đua gồm: “Tăng năng suất: Làm mau, làm tốt, làm nhiều; ra sức tiết kiệm: Nguyên liệu, vật liệu, sức lao động, thì giờ”. Bác chỉ rõ: “Sáng kiến, kinh nghiệm là của quý chung của cả dân tộc. Thi đua là yêu nước, những người thi đua là những người yêu nước nhất; mọi chiến sĩ thi đua phải luôn luôn khiêm tốn gần gũi với quần chúng.

Mỗi người một tay

Bác Hồ lo chăm sóc đến từng giấc ngủ, bữa ăn của các đại biểu. Bác thường ghé qua nhà ăn bàn với anh chị em phục vụ tăng thêm rau, cải tiến cách chế biến món ăn sao cho thức ăn hợp khẩu vị để các đại biểu ăn hết khẩu phần. Một lần, trong buổi liên hoan, Bác tự tay đi rót rượu cho từng mâm và chúc sức khỏe các đại biểu. Lúc ăn xong, quen lệ, nhiều người bỏ bát đĩa đứng dậy, Bác ân cần nhắc:

- Các cô các chú đại biểu mỗi người một tay thu gọn bát đĩa cho gọn gàng, thứ nào ra thứ ấy. Ai cũng chỉ mất ít thời gian nhưng các anh chị nuôi đỡ vất vả nhiều. Rồi anh chị nuôi lại có thì giờ làm cơm ngon, canh ngọt phục vụ lại chính mình.

Từ đó, xong bữa ăn, bàn nào đĩa bát cũng gọn gàng. Anh chị nuôi chỉ việc bê từng loại, vừa tiện lại vừa nhanh.

Các cô còn phong kiến thế à?

Đạo ấy ở Việt Bắc có phong trào “nông tác vũ”, mọi người tham gia nhảy múa cùng vui. Vào giờ nghỉ buổi chiều, Bác thường đến vui chơi với các anh hùng, chiến sĩ. Bác nói:

- Các cô các chú chiến đấu đã chiến đấu hăng, vui nhộn cũng phải vui nhộn mạnh. Nào ta nhảy múa đi!

Đám trai trẻ ùa ra quanh Bác, nhưng các chị, các cô còn rụt rè, đứng cụm lại, Bác bảo:

- Các cô còn phong kiến thế à?

Nhìn đám thanh niên như đàn con trẻ cầm tay nhau nhảy múa, Bác rất vui. Nhảy múa thỏa thuê rồi, mấy anh bộ đội rối rít:

- Bác cho phép chúng cháu làm kiểu công kênh Bác đi một vòng ạ.

Bác cười khoan dung, rồi chỉ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang đi tới:

- Đấy kìa, các chú trông thấy không? Đại tướng của các chú sắp tới. Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng của các chú đấy!

Bộ đội ùa đến phía Đại tướng giữa tiếng hoan hô náo nhiệt.

Tuyệt đối trung thành, khôn khéo che mắt địch

Tại Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, Bác Hồ đã trực tiếp gặp một thanh niên công giáo trong đoàn đại biểu của tỉnh Thái Bình để giao nhiệm vụ đặc biệt. Đó là hoạt động bí mật trong lòng địch. Người được nhận nhiệm vụ không khỏi lo lắng, Bác ân cần căn dặn:

- Nhiệm vụ của chú là phải bằng mọi cách để biết được Mỹ đang làm gì, sẽ làm gì và đã làm gì? Phải tuyệt đối trung thành, luôn hết lòng vì dân, dựa vào dân, khôn khéo che mắt địch, nhất định sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Vâng lời Bác, người thanh niên đã trở thành “ông cố vấn” của mấy đời tổng thống chế độ Việt Nam Cộng hòa (ngụy quyền tay sai đế quốc Mỹ). Người thanh niên đó chính là chiến sĩ tình báo huyền thoại, Thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ.

Với tinh thần ấy thì kẻ địch nào ta cũng đánh tan

Năm 1952, Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, chiến sĩ Nguyễn Quang Vinh chốc chốc lại ho khan lúc thuật lại chuyện ôm bộc phá lặn ra giữa dòng sông Đáy chảy xiết đánh đắm tàu chiến địch. Thấy vậy, Bác rời ghế đoàn chủ tịch đi xuống chỗ bàn pha nước, nói nhỏ với đồng chí phục vụ:

- Chú Vinh không được khỏe, chú đem cho chú ấy cốc sữa nóng.

Đến lượt đồng chí Ngô Gia Khảm đọc báo cáo. Bàn tay bị thương nên giờ từng trang giấy khó khăn. Bác nghe, rúm rúm nước mắt. Đồng chí Ngô Gia Khảm đọc xong, Bác đứng lên nói:

- Khảm là "công binh xưởng" đầu tiên của kháng chiến. Vì sự nghiệp chung mà Khảm bị què tay, điếc tai mờ mắt... nhưng vẫn làm tròn nhiệm vụ. Với tinh thần ấy thì kẻ địch nào ta cũng đánh tan.

Bộ Y tế có chăm sóc anh em thương binh chu đáo không

Tại Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, Bác luôn ân cần thăm hỏi sức khỏe của các đại biểu, nhất là những đại biểu là thương binh, bệnh binh. Trước lúc khai mạc, các đại biểu quây quần bên Bác ở sân hội trường. Bác nói với anh hùng Nguyễn Thị Chiên:

- Cháu Chiên thì Bác hiểu rõ gia đình rồi. Bác chỉ hỏi thăm mấy việc. Trước hết sức khỏe cháu ra sao?

Nghe câu trả lời “Cháu vẫn khỏe”, Bác chỉ vào Nguyễn Thị Chiên, nói:

- Cháu nói không thật. Địch nó bắt, tra tấn cháu bị thương tích. Nay ra đây thời tiết thay đổi, cháu có còn đau không? Sao không thấy bác sĩ báo cáo rõ cho Bác biết tình hình sức khỏe cháu?

Anh hùng Nguyễn Thị Chiên thưa lại, từ khi thoát

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

khỏi tay giặc, được bà con và các đồng chí tận tình chăm sóc, tuy có yếu nhưng sức khỏe đã hồi phục.

Bác cầm tay anh hùng Nguyễn Thị Chiên, cắt ngang:

- Nhưng cháu lại tiếp tục tham gia chiến đấu, rồi phải đi bộ từ Thái Bình lên Việt Bắc, vất vả thế vết thương có nhức tấy lại không? Cháu phải nói thật cho Bác và các đồng chí nghe để chăm sóc sức khỏe cho cháu.

· Nhìn gương mặt Ngô Gia Khảm mang những vết sẹo cháy sạm, Bác rơm rớm nước mắt. Hồi lâu lấy khăn lau mặt, rồi Bác nắm từng đốt tay không khéo của Ngô Gia Khảm, hỏi:

- Hoạt động, làm việc và ăn uống có khó khăn lắm không?

Ngô Gia Khảm thưa là vẫn làm việc, ăn uống bình thường. Bác chưa yên lòng, hỏi đồng chí bác sĩ:

- Các chú bên Bộ Y tế có cử người chăm sóc anh em thương binh chu đáo không?

- Dạ thưa Bác có, nhưng rất thiếu người.

- Thiếu thì báo cáo Chính phủ để xin thêm. Với các anh em thương binh, anh em đã đổ xương máu để bảo vệ Tổ quốc, vì vậy Đảng và Nhà nước cần phải hết sức chăm lo. Phải coi xương thịt của thương binh như một phần xương thịt của mình. Anh em tàn nhưng không

phế. Mọi người đều phải chăm sóc, giúp đỡ. Đảng và Nhà nước phải ra công nuôi dưỡng thương binh.

Thấy cánh tay cụt của La Văn Cầu cử động khó khăn, Bác rất thương. Bác hỏi bác sĩ:

- Ta bây giờ đã làm được tay chân giả chưa? Sao không làm cho các chú ấy lành lặn hơn lên.

Đồng chí bác sĩ thưa, ta đã có bộ phận nghiên cứu nhưng chưa thành công.

Bác nói:

- Các cô các chú đã đau đớn rồi, còn phải chịu đựng thêm vì ta chưa có đủ điều kiện chăm sóc. Điều đó Bác và Trung ương sẽ hết sức quan tâm. Sau này phải từng bước tạo điều kiện cho những anh chị em đó bớt đau đớn và có cuộc sống hạnh phúc, no đủ hơn.

Thế thì Bác cháu ta đã gặp nhau rồi đó

Đồng chí Tường cán bộ ngành Giao thông báo cáo thành tích tại Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc:

Đêm ấy tổ công binh đang sửa mố cầu hỏng trên đoạn đường gần bến phà Bình Ca. Vừa lập cập từ dưới làn nước lạnh cóng sà vào bếp lửa sưởi thì thấy một cụ già và hai người lạ nữa bước tới. Cụ già ân cần hỏi:

- Chú có quần áo khô để thay không?

Đồng chí Tường thưa thật là không có. Cụ già liền mở túi lấy ra một chiếc áo cũ đưa cho. Đồng chí Tường nắm lấy hai tay cụ cảm ơn.

Bác tặng huy hiệu cho những đại biểu suất sắc. Đến lượt gắn huy hiệu cho Tường, Bác hỏi:

- Chú có nhớ tên ông cụ tặng áo cho không?

- Dạ do bất ngờ và sơ suất cháu đã không kịp hỏi.

Bác nhìn âu yếm, xiết chặt tay đồng chí Tường, nói:

- Thế thì Bác cháu ta đã gặp nhau rồi đó.

Chưa hết, còn một câu nữa

Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất sắp kết thúc, Bác bảo luật sư Phan Anh:

- Chú lấy mấy câu Kiều chứ?
- Thưa Bác, trong Kiều không nói về thi đua ạ.
- Thế thì chú phải lấy sao cho phù hợp.

Hồi lâu luật sư Phan Anh đọc:

Nhớ lời thệ hải minh sơn

Mấy sông cũng lội mấy ngàn cũng qua

Người đánh giặc kẻ tăng gia

Cùng nhau mở hội đèn hoa sum vầy

Hơn trăm chiến sĩ năm nay

Hơn nghìn chiến sĩ ngày này sang năm

Đã nguyện hai chữ đồng tâm

Anh em xứng đáng tình thâm Bác Hồ.

Hội trường vỗ tay. Nhưng Bác liền nói:

- Chưa hết, còn một câu nữa.

Mọi người lấy làm ngạc nhiên, cả luật sư Phan Anh.

Không phải đợi lâu Bác đọc:

- Toàn dân ra sức thi đua.

Tại chú rọi non sáng đấy mà

Văn phòng Phủ Chủ tịch đóng ở thôn Lập Bình, xã Bình Yên. Sáng sớm một ngày thu năm 1952, nghệ sĩ nhiếp ảnh Kim Côn đem lô ảnh vừa phóng đêm qua ra Thác Dăng xả nước. Nghệ sĩ tỏ vẻ buồn vì trong số ảnh vừa rọi có những chiếc bị xám, hình lên nhòe nhạt. Nghệ sĩ đang mải suy nghĩ tìm xem lỗi ở khâu nào. Bác tập thể dục xong, thấy có người đang rửa ảnh liền bước lại xem. Kim Côn nghe có tiếng chân người bước đến, quay lại nhìn, thì ra là Bác.

- Chào Bác ạ!

Bác mỉm cười chỉ vào bức ảnh xám, nói:

- Tấm ảnh này bị xám là tại chú rọi non sáng đấy mà. Do phóng non sáng, ảnh phải được ngâm lâu trong thuốc hiện.

Nghệ sĩ thắc mắc, không hiểu sao Bác thông thạo nghề ảnh đến vậy. Ông Vũ Đình Huỳnh giải thích:

- Thế cậu không biết sao, những năm đầu sang Pháp, tới Pari, ở nhà số 9 ngõ Côngpoăng, Ông Cụ đã kiếm sống bằng nghề ảnh để hoạt động cách mạng.

Chú không nói được “15 mét” à?

Năm 1952, Bác Hồ cùng với các Ủy viên Bộ Chính trị để cho các nhà quay phim quay một cảnh tại lán ở của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Khi thấy đạo diễn Phạm Văn Khoa đo cự ly nói tiếng nước ngoài “quinze pieds”, Bác bảo:

- Này chú Khoa, chú không nói được “15 mét” à, mà cứ phải dùng tiếng Pháp, thế là “nô lệ” đấy! Như thế về tình cảm là không yêu mến tiếng mẹ đẻ; về trách nhiệm là không góp phần giữ gìn và làm trong sáng tiếng Việt; về ý thức là sùng ngoại, hơn nữa còn là nô lệ.

Người ta nhường cho mình thì mình phải cảm ơn chứ

Năm 1952, Bác đến dự lớp chỉnh huấn chính trị. Thấy phía trên, sát bục giảng toàn là nam giới, Bác nói:

- Các chú này bước ra sau. Các cô ở dưới lớp lên đây ngồi. Phải tôn trọng phụ nữ. Các chú như thế là không lịch sự.

Khi các chị đã vào chỗ ngồi, Bác lại tươi cười nói:

- Các cô này cũng không lịch sự. Người ta nhường cho mình thì mình phải cảm ơn chứ.

Ăn lúa này phải lo lúa khác

Việt Nam Thông tấn xã ra đời ngày 15 tháng 9 năm 1945 có tên bí mật là T6, làm nhiệm vụ thu thập, thẩm định các nguồn thông tin, tư liệu phục vụ Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời phát tin, bài phản ánh cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc trên mọi mặt trận, khắp các chiến trường; tuyên truyền, động viên quân dân cả nước thi đua giết giặc lập công; truyền đến mọi tầng lớp nhân dân chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ. Với các bộ phận điện vụ kỹ thuật, in và phát hành, điện ảnh - nhiếp ảnh... Việt Nam Thông tấn xã có các bản tin trong nước, tin thế giới, tin phổ biến, tin đối ngoại, tin tham khảo. Sau nhiều lần di chuyển, cuối năm 1952, Việt Nam Thông tấn xã chuyển đến thôn Hoàng Lôu, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương. Toàn bộ nhà cửa đều bằng gỗ, tre, nứa dựng trên đồi Khau Linh, nhiều cây to bóng rợp, dưới chân đồi có con suối nhỏ.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Ngày 4 tháng 3 năm 1952, Bác Hồ đến thăm Việt Nam Thông tấn xã. Trước tiên Bác vào xem nhà ăn, cán bộ cơ quan vui vẻ đi theo. Sau khi xem bếp, Bác vòng ra phía sau nơi có một dãy chuồng trống không và mấy mảnh vườn rau xơ xác. Nét mặt không vui, Bác nghiêm giọng hỏi:

- Tại sao chuồng không có con lợn nào?

Đồng chí giám đốc thưa:

- Dạ, hôm tết cơ quan thịt hết rồi ạ.

Đưa tay chỉ mấy cây bắp cải già, mấy luống su hào củ gãy, lúa thừa còn sót lại, Bác nói:

- Các cô các chú tăng gia kém lắm.

Mọi người nín lặng tiếp thu lời Bác phê bình. Bác nói tiếp, giọng nhỏ đi như lời tâm sự:

- Từ nay các cô các chú nên nhớ, trong hoàn cảnh kháng chiến khó khăn phải chú trọng tăng gia, ăn lúa này phải lo lúa khác, thực hành tiết kiệm và hết sức bảo đảm bí mật.

Thường ngày các chú có ngăn nắp như thế này không?

Một ngày hè năm 1952, Bác đến kiểm tra việc quân sự hóa của cơ quan Chủ tịch phủ đóng ở Lập Bình. Vì đã phong phanh biết trước nên anh em văn phòng đã chuẩn bị chu đáo. Bác đi xem khắp một lượt, tỏ vẻ hài lòng khiến mọi người đều khắp khởi niềm vui. Khi tập hợp tất cả lại, đột nhiên Bác hỏi:

- Thường ngày các chú có ngăn nắp, gọn ghẽ cả như thế này không?

Mọi người đều lúng túng. Bác kể câu chuyện ngày xưa, bên Nga có vị nữ hoàng đi tuần thú để xem nhân dân sinh sống ra sao, viên tể tướng tìm cách che mắt nữ hoàng, ông ta cho dân chúng ra hai bên đường mặc áo quần đẹp, ca hát vui vẻ, nhà cửa cũng sơn phết lại đẹp đẽ. Nữ hoàng tưởng thật, rất bằng lòng và khen tể tướng cai trị giỏi.

Nghe Bác phê bình nhẹ nhàng kiểu “đối phó”. Ai nấy đều thấm thía.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Một người yêu nước không sợ gì hết

“**B**ạn chiến đấu” là tờ báo bằng tiếng Pháp do một hàng binh phụ trách phát hành trong hàng ngũ binh lính địch, nhằm giúp họ hiểu rõ về cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta. Năm 1953, tại Kim Quan, một lần phóng viên của báo phỏng vấn Bác:

- Thưa Chủ tịch, điều gì ngài ghét nhất?

Bác trả lời:

- Điều ác.

- Thế điều gì Chủ tịch yêu nhất?

- Điều thiện.

- Thưa Chủ tịch, điều gì ngài mong ước nhất?

- Điều mong ước nhất của tôi là nền độc lập của nước Việt Nam và của tất cả các nước khác trên toàn cầu.

- Thưa Chủ tịch, ngài sợ điều gì nhất?

- Tôi chẳng sợ gì cả. Một người yêu nước không sợ gì hết, và nhất thiết không được sợ gì.

Vừa tiết kiệm gạo vừa khởi bỏ phí cơm thừa

Mùa hè năm 1953. Bác đi công tác về muộn, qua văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Đồng chí Kháng thấy thế nói với văn phòng:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Đang nằm nghỉ, nghe thấy thế, Bác liền bảo:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khởi bỏ phí cơm thừa.

Mọi người lặng người đi vì xúc động và thương Bác vô cùng. Cháo nấu bằng cơm nguội rời rạc, ăn không ngon trong khi Bác mệt không ăn được cơm. Nhưng nếu không làm theo lời Bác dặn thì sẽ bị phê bình nên vẫn đành phải chấp hành.

Vì có yêu người mới yêu nghề

Năm 1953, buổi sáng chủ nhật, Bác đến thăm đơn vị quân y đóng ở xã Tân Tiến. Mọi người ngồi chật nhà sàn. Bác ngồi xếp bằng ở giữa, bế cháu bé trong lòng. Bác nói:

- Công việc đơn vị thì Bác nghe các đồng chí phụ trách cho biết rồi. Bác hoan nghênh các cô các chú. Giờ ai có thắc mắc gì thì cho Bác biết.

Một thanh niên giơ tay, nói:

- Thưa Bác, cháu là sinh viên ở Hà Nội. Theo tiếng gọi của Bác xếp bút nghiên lên đường kháng chiến. Cháu cứ tưởng được cầm súng ra trận. Ai ngờ cấp trên giao cháu làm kế toán. Cháu đã được học nhưng chưa thông. Nay nhờ Bác chỉ bảo giúp.

Quay về phía một người mẹ trẻ, Bác hỏi:

- Vì sao trong hoàn cảnh khó khăn mà cháu bé này lại bị bầm khâu khỉnh thế?

- Dạ vì cháu học kinh nghiệm các chị lớn đã có con. Thêm nữa có thức ăn gì cháu đều dành cho bé.

Bác mỉm cười:

- Đúng rồi, nhưng sao cô lại chịu vất vả thế?

Người mẹ trẻ cảm động:

- Vì cháu thương bé.

Quay lại anh sinh viên, Bác nói:

- Nếu chú cũng thương bộ đội, thương nhân dân ngày đêm vất vả, không ngại hiểm nguy để kháng chiến thì chắc chú sẽ yên tâm công tác.

Bác tròng mắt nhìn mọi người nói:

- Vì có yêu người mới yêu nghề.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Chú cứ đóng mạnh vào

Cuối năm 1953, cuộc kháng chiến trường kỳ sang giai đoạn quyết liệt, nhằm bảo đảm an toàn của Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đại đội công binh đào ba căn hầm kiên cố tại thôn Khuôn Điền, xã Kim Quan.

Một hôm Bác đến thăm đơn vị. Tổ đục đá đang lao động, Bác hỏi:

- Các chú cầm chèo như thế có rát tay không?

- Thưa Bác, là công binh, chúng cháu quen với công việc nên chịu được.

Nhưng đúng lúc đó, người cầm búa nện chệch suýt phải tay người cầm chèo.

Cả hai nhìn Bác lúng túng. Bác nói:

- Chú nào tìm đem về đây một thanh tre tươi dài.

Mọi người chưa rõ ý định của Bác nhưng nhanh chóng làm theo.

Bác gấp thanh tre lại, kẹp vào đầu choòng, dùng lat buộc thật chắc.

Cả tổ hồi hộp vây quanh. Bác ngồi, chân sơ lè, tay thẳng, cầm thanh kẹp, đặt choòng vào hõm đá. Người cầm búa chần chờ, Bác giục:

- Chú cứ đóng mạnh vào.

Nhìn đá vỡ ra từng mảng lớn dưới mũi choòng, Bác nói:

- Người cầm choòng cần ngồi ở tư thế vững, người cầm búa phải nhắm trúng đích và đóng mạnh. Có thanh kẹp này, nhỡ búa có nện chệch cũng không sao.

Các chú mau lại mà sưởi

Để bảo đảm hầm thật vững chãi, trần và vách phải được chống cẩn thận. Bộ đội lên phía thượng nguồn sông Phó Đáy lấy gỗ thả bè về. Gặp trời mưa to, nước sông lên nhanh, bè có nguy cơ đứt néo, vỡ tung, khiến gỗ bị trôi mất hết. Bác đến giữa lúc mọi người đang luống cuống. Bác xắn quần, đội mưa ra mép nước xem xét. Thấy dòng nước cuồn cuộn, Bác quay lại nói:

- Trời làm khó ta, thì ta phải tìm cách thắng trời chứ!

Một người nói:

- Tất cả hãy nhảy xuống ghìm bè lại.

Bác can:

- Không được đâu. Cứ để néo đứt. Mấy chú ở đây, mỗi người lo vót một cây, mấy chú chạy xuôi dòng đón ở vụng, lựa chiều nước đẩy gỗ vào. Tất cả phải cẩn thận không để xảy tai nạn.

Bộ đội chấp hành nghiêm lệnh. Dầm nước lạnh, ai cũng rét thâm môi. Đội trưởng nói:

- Bác nghỉ đi, còn vài cây, chúng cháu sẽ vót nốt.

Bác nói:

- Chú đi tìm củi khô nhóm lửa nhanh lên.

Khi cây gỗ cuối cùng được kéo lên bờ, lửa cũng bốc cao, Bác gọi to:

- Các chú mau lại mà sưởi!

Chú có làm được không?

Tháng 10 năm 1953, Tỉnh ủy Tuyên Quang giao Đỗ Anh Tú làm Trưởng ban chỉ huy công trường phụ trách "Cầu, đường, phà" từ Đèo Khế đến giáp địa phận Yên Bái. Nhận được điện báo "Đón Bác ở chân Đèo Khế", Tú vội cho quét dọn một lán dân công ven đường, định mời Bác nghỉ chân. Vừa lúc xe Bác đến. Bác xuống xe, đi sau là Thứ trưởng Bộ Giao thông công chính - Lê Dung. Bác hỏi:

- Chú phụ trách ở đây à? Từ bao giờ?
- Vâng, thưa Bác hơn một tháng rồi ạ.
- Mời Bác vào lán nghỉ chân.
- Bác đi ngay bây giờ.

Tú rút số tay định báo cáo. Bác gạt đi:

- Không cần! Chú trả lời cho Bác nghe: Địch sẽ đánh Đèo Khế ác liệt, xe ta có cách gì vượt?

Tú bình tĩnh thưa:

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Nếu Đèo Khế tắc, ta có hai cách tránh: Một đường tránh phía bắc, dài gần 4km đã làm xong. Một đường tránh phía nam đang khảo sát sẽ làm ngay.

Bác hỏi:

- Địch đánh Bình Ca có cách nào vượt sông Lô?

- Dạ, đã làm đường tránh dài 4km, cách Bình Ca 3km. Dự phòng hai phà thay thế.

- Ngay bây giờ chú dẫn Bác đi qua hai lối ấy có được không?

- Thưa Bác được ạ.

- Bác chỉ tay, bảo Tú:

- Chú vác xe đạp lên đứng trên xe tải kia.

Gần 30 phút trôi qua, cả hai xe đã rời khỏi đường tránh. Qua Bình Ca, xe của Bác lên trước, đi khỏi chùa Hang thì đỗ. Bác xuống xe, hỏi:

- Đường từ đây đến hết địa phận chú phụ trách thế nào?

- Thưa Bác, từ đây đường tốt hơn, mặt đường phẳng hơn, có cây che phủ.

- Bác nói tiếp:

- Cho chú quay về đôn đốc anh em làm tốt hơn nữa. Ngày mai địch còn đánh ác liệt hơn. Nhưng bất kể là ngày hay đêm, bất kể ở vị trí nào, cứ máy bay địch đi

khởi là chú phải có mặt ngay để chỉ huy phá bom nổ chậm, lấp hố bom, dẫn đường cho xe ta qua nhanh nhất.

Chợt Bác nói to:

- Chú có làm được không?

- Thưa Bác được ạ.

Dường như sợ Tú chưa hiểu hết nhiệm vụ, Bác nhắc lại:

- Bác giao cho chú là ngay sau khi địch đánh phá chú phải có mặt ngay trên hiện trường cơ mà?

- Thưa Bác cháu làm được.

Bác rút ra một huy hiệu của Người, gài lên ngực áo trấn thủ của Tú rồi lên xe.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Chỉ được thắng, không được bại

Cuối năm 1953, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên Khuổi Tát chào Bác trước khi lên đường đi chiến dịch. Bác hỏi:

- Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?

Đại tướng thưa:

- Thưa Bác, các đồng chí Tổng tham mưu phó, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đều đã có mặt trên đó. Sẽ tổ chức cơ quan tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh để chỉ đạo chiến trường toàn quốc, kể cả bộ đội tình nguyện ở Lào và Campuchia. Anh Nguyễn Chí Thanh và anh Văn Tiến Dũng ở lại khu căn cứ, phụ trách mặt trận đồng bằng Bắc Bộ. Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết, khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị.

Bác nói quyết đoán:

- Tổng Tư lệnh ra mặt trận, “Tướng quân tại ngoại”!
Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn
thống nhất trong Đảng ủy, tham khảo cố vấn thì cứ
quyết định, rồi báo cáo sau.

Khi chia tay, Bác nhắc:

- Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chỉ
được thắng, không được bại vì bại là hết vốn. Chắc
thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh.

Chú nên có tên mới

Năm 1953, một số chiến sĩ mới được bổ sung vào tiểu đội bảo vệ. Ngay tối vừa đến, bên bếp lửa, Bác thân mật hỏi chuyện từng người. Đến lượt chiến sĩ có tên Thểu.

- Sao tên chú lại như thế?

Nước mắt trào ra vì xúc động. Bác đưa cho chén nước, chiến sĩ đỡ lấy, cầm trên tay, nghẹn ngào nói:

- Cháu tên thật là Nậy, tiếng miền Trung có nghĩa là "lớn". Năm bốn lăm, mẹ chết đói, mấy cha con đi ăn xin, lang thang nên người ta gọi là Thểu, lâu thành tên.

Mọi người nghe đều xúc động. Cầm tay Thểu, Bác nói:

- Chúng ta làm cách mạng là để xóa kiếp sống cũ, xây cuộc đời mới. Chú nên có tên mới để thể hiện sự thay đổi cuộc đời mình.

Hiểu ý Bác, Thểu đưa mắt chờ đợi. Bác nhìn Thểu trìu mến nói:

- Từ nay nên đổi thành Thảo. Nguyễn Văn Thảo. Tên đó vẫn giữ được vần cũ, lại có nghĩa hiếu thảo với cha mẹ, với nhân dân.

Nhận tên mới Thảo rưng rưng nước mắt.

Để Bác gác thay một lúc

Đầu mùa xuân năm 1954, một chiến sĩ được bổ sung vào đội bảo vệ. Trời còn rét đậm, mưa phùn lất phất. Đêm đã khuya, trong lán tiếng máy chữ vẫn lách cách. Chợt nghe một tiếng “huých”, Bác Hồ không kịp cả mặc áo bông, dép chỉ một bên chân vội chạy ra hỏi:

- Chú nào ngã đấy?

Chưa nghe tiếng trả lời, Bác cúi xuống luồn hai tay vào nách người ngã kéo lên và nhận ra chiến sĩ cảnh vệ tên là Núi. Bác nắm tay chân cho Núi, ôn tồn nói:

- Chú ngồi xuống bóp cho đỡ đau, để Bác gác thay một lúc.

Vừa cảm động vừa ân hận vì sơ ý ngã xuống hố khiến Bác bận tâm, Núi nói:

- Thưa Bác cháu không sao cả.

Bác động viên:

- Từ nay hễ làm bất cứ việc gì chú cũng phải cẩn thận - Nói xong Bác vào tiếp tục làm việc.

Bác nhận phần sau cùng

Đầu năm 1954, quân dân Nam Bộ thắng lớn trên mặt trận Đồng Tháp Mười, tạo điều kiện cho chủ lực ta bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ở Kim Quan, nhận được tin vui, Bác quyết định khao nội bộ cơ quan Phủ Chủ tịch một bữa ăn tươi. Thực đơn có cơm tẻ, xôi nếp, thịt gà. Chập tối, bên bếp lửa, Bác cho chặt con gà luộc ra 20 miếng, đủ bằng số người có mặt. Khi mọi người đã đủ, Bác nói:

- Bữa nay mừng miền Nam thắng to, Bác có rau cải ngon với chú gà thiến tặng gia được mở tiệc khao các cô chú gà luộc, rau cải xào và canh bí đao.

Mọi người vỗ tay vui vẻ. Bác cầm đĩa thịt chọn hai miếng ngon dành cho hai cán bộ nữ. Thấy vậy chị cán bộ nói:

- Thế còn phần của Bác?

Bác lần lượt gặp tiếp cho từng người rồi mới nói:

- Bác nhận phần sau cùng.

Sau bữa ăn, Bác cháu quây quần bên ấm trà xanh, Bác nói giọng xúc động:

- Giờ này Bác cháu ta ngồi ở chiến khu ăn xôi thịt gà thì quân dân miền Nam đã chín năm không lúc nào ngơi tay súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Và đã có biết bao nhiêu chiến sĩ, đồng bào hy sinh anh dũng.

Giọng Bác trầm xuống. Tất cả dăm dăm nhìn và lặng đi khi thấy hai giọt nước mắt lăn trên gò má của Bác đã hằn nếp nhăn.

MỤC LỤC

	Trang
• Ở nơi giặc chưa tới chắc vẫn có trẻ học	5
• Có phải cái gì Bác cũng biết đâu	8
• Xem như để mừng Bác “vào nhà mới”	10
• Mai sau ai ngang qua đây gặp thì ăn	14
• Mâm cơm cũng có màu sắc đấy chứ	15
• Về Hà Nội, các chú tổ chức sinh nhật Bác cho đảng hoàng	17
• Nó sẽ cháy lên thành ngọn lửa	18
• Kế hoạch đã bàn phải tuyệt đối tuân thủ	20
• Không có bó lạt của Bác thì hôm nay làm thế nào	21
• Như thế còn gì là bí mật	23
• Lo sao cho người nằm dưới đó được yên nghỉ trên quê hương giải phóng	24
• Bác cũng có nguyện vọng đó từ lâu	25
• Dù có bao nhiêu vàng cũng không bảo đảm vững chắc bằng lòng dân	27
• Sao cho khỏi phụ lòng của nhân dân đối với tôi	29
• Không phải lấy giấy	31
• Gia đình Bác bây giờ là các cô, các chú, là đồng bào Bắc, Trung, Nam	33

- Nếu uống nhiều thì không hay đâu 35
- Ai là chủ đây các chú? 37
- Thế này là sang lắm rồi 38
- Làm được như thế đồng bào sẽ tha thứ 39
- Nếu không đúng lúc cũng kém tác dụng 40
- Để dành đến ngày chiến thắng 42
- Chú mặc cái áo này cho đỡ lạnh 43
- Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ 44
- Chú như thế là không được 46
- Đông vui thế này bắt Bác ngồi một mình
thì Bác ăn sao được 48
- Mình không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt 50
- Đẳng sau quay! 51
- Thế là các chú làm cho Bác xa dân 52
- Các chú có biết "thịt Việt Minh" không? 53
- Chớ có làm kiểu dân xin nước thì cán bộ lại cho lửa 54
- Hái quả phải giữ cành 55
- Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của thì không xảy ra
việc đáng tiếc 57
- Các chú để Bác tự đào 58
- Ai muốn vào lán phải nhảy qua hàng rào 59
- Nghe nói các chú đang làm cho Bác cái kiệu 60
- Ta cùng đi cho vui? 62
- Phần này của chú đây 64
- Hôm nay Bác rủ cụ Phan đi họp 65
- Ấy sao lại thịt, để nuôi chứ 69

- Tôi từng làm bếp trên tàu buôn của Pháp 71
- Nhường chỗ cho cán bộ 73
- Chữ ấy là chữ quan liêu! 75
- Mẹ bạn cũng như mẹ mình, phải săn sóc ân cần 77
- Bác như thế nào các chú cứ thế mà quay 79
- Các cháu có đồng ý không? 81
- Thế này đã là ăn cơm “quan” rồi đấy 82
- Các chú tếu lắm 83
- Công việc dễ nhất là vác rá đến kho lấy gạo về ăn 84
- Đầu bếp thì phải biết mình muốn làm món gì chứ 85
- Vẫn còn lo ngại vì dân phải đóng góp nhiều quá 87
- Các cô ngủ cả đêm ngoài trời ư? 88
- Đều là đầy tớ của nhân dân 89
- Chú ấy nói đúng đấy 91
- Nếu không làm được cho dân thì dân cũng không cần đến nữa 92
- Chỗ tốt nhất phải là của cháu bé chứ 95
- Chú cũng là dân “cá gỗ” 97
- Bác đây mà 99
- Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ nhé 101
- Bác đắp một chiếc là đủ rồi 103
- Tre già thì măng mọc 105
- Các chú mất cảnh giác nhé! 107
- Dành phim ảnh tuyên truyền gương sản xuất, chiến đấu 109
- Bác cho phép chú chọn một tấm huân chương 110
- Bác cảm ơn chú đấy 112

- Hát làm sao cho bà con nghe mà thêm yêu nước 114
- Vậy mà cá to thế đấy 117
- Hóa ra... Tú Mỡ cả bây giờ 119
- Những người thi đua là những người yêu nước nhất 120
- Mỗi người một tay 121
- Các cô còn phong kiến thế à? 122
- Tuyệt đối trung thành, khôn khéo che mắt địch 123
- Vớ tinh thần ấy thì kẻ địch nào ta cũng đánh tan 124
- Bộ Y tế có chăm sóc anh em thương binh chu đáo không 125
- Thế thì Bác cháu ta đã gặp nhau rồi đó 128
- Chưa hết, còn một câu nữa 129
- Tại chú rọi non sáng đấy mà 130
- Chú không nói được "15 mét" à? 131
- Người ta nhường cho mình thì mình phải cảm ơn chứ 132
- Ăn lúa này phải lo lúa khác 133
- Thường ngày các chú có ngăn nắp như thế này không? 135
- Một người yêu nước không sợ gì hết 136
- Vừa tiết kiệm gạo vừa khỏi bỏ phí cơm thừa 137
- Vì có yêu người mới yêu nghề 138
- Chú cứ đóng mạnh vào 140
- Các chú mau lại mà sưởi 142
- Chú có làm được không? 143
- Chỉ được thắng, không được bại 146
- Chú nên có tên mới 148
- Để Bác gác thay một lúc 149
- Bác nhận phần sau cùng 150

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

ĐT: (84-4) 38263070 - 39434239; Fax: (84-4) 39449839

Email: nxbvhdtd@yahoo.com.vn; nxbvanhoadantoc@yahoo.com.vn

Trung tâm xuất bản Văn hóa, Thông tin và Âm nhạc

Số 61 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

ĐT: (84-4) 38256286 - 39341782

Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1 - Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-8) 38222895

BÁCH HỒ

đi

kháng chiến

Chịu trách nhiệm xuất bản
CÁT THỊ KHÁNH VÂN

Biên tập : TRẦN PHƯỢNG TRINH

Thiết kế bìa : PHẠM TUẤN

Trình bày : HÀ THANH VÂN

Sửa bản in : TRẦN PHƯỢNG TRINH

In tại: Xí nghiệp in NXB Văn hóa dân tộc

Địa chỉ: Số 128C, Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số lượng: 500 cuốn. Khuôn khổ: 13x20,5 cm

Xác nhận ĐKXB số: 3777-2016/CXBIPH/6-1175/VHDT

Quyết định XB số: 303-16/QĐ-XBVHDT

Mã số sách quốc tế ISBN: 978-604-70-1481-1

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2016